ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KỶ YẾU

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI

30 năm

(1989-2019)

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Quảng Ngãi, tháng 7/2019

30
năm
(1989-2019)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KỶ YẾU

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI

30 năm (1989-2019)

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Quảng Ngãi, tháng 7/2019

30
năm
(1989-2019)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu. 1

Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận..."* 2

CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG. 3

Phát huy vai trò khoa học và công nghệ, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong thời kỳ mới. 5

Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu xung kích đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. 10

Hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi những năm đầu tách tỉnh. 14

Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi - 30 năm xây dựng và phát triển. 19

Khoa học và công nghệ với sự phát triển ngành công nghiệp Quảng Ngãi. 27

Khoa học và công nghệ hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp. 32

Khoa học và công nghệ với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. 34

Ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. 39

Hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học PhạmVăn Đồng. 43

Kết quả và định hướng xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 49

LÃNH ĐẠO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUA CÁC THỜI KỲ. 53

TỔ CHỨC BỘ MÁY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI HIỆN NAY. 55

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ. 65

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ. 66

Công đoàn cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ làm tốt công tác chăm lo đời sống cho đoàn viên Công đoàn. 72

Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Sở Khoa học và Công nghệ phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ. 76

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠ T ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI - 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN. 82

30
năm
(1989-2019)

Lời Giới Thiệu

Sau khi tái lập tỉnh Quảng Ngãi (tháng 7/1989), Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, đến tháng 11/1993 đổi tên thành Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Tháng 5/2003 được đổi tên thành Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi như ngày nay.

Nhân dịp kỉ niệm 30 năm ngày thành lập (14/7/1989 - 14/7/2019), Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi tổ chức biên soạn và xuất bản kỷ yếu "Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi: 30 năm xây dựng và phát triển" để ghi lại những chặng đường hình thành và phát triển của Ngành Khoa học và Công nghệ, ghi nhận những công lao đóng góp to lớn của tập thể các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã và đang công tác trong ngành.

Kỷ yếu Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi: 30 năm xây dựng và phát triển được biên soạn bao gồm hai phần chính:

- Phần 1: Thành tựu hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

- Phần 2: Giới thiệu về Sở Khoa học Công nghệ;

Biên soạn kỷ yếu là một công việc đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và trí tuệ . Ban biên tập bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ qua các thời kỳ, cán bộ, công chức, viên chức đã nhiệt tình đóng góp bài viết, cung cấp tư liệu, hình ảnh để hoàn thiện Kỷ yếu này. Chúng tôi mong nhận được sự cảm thông đối với những sai sót nếu có và mong tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp và các tư liệu mới để cuốn kỷ yếu được hoàn thiện hơn trong các phiên bản tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Tổ biên tập

"Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học
chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận..."

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG

Dưới sự lãnh đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các ngành, doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, các chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã liên tục trong 30 năm qua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý:

CHỦ TỊCH
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Huân chương Lao động hạng Nhì, năm 2015

CHỦ TỊCH
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Ba
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Huân chương Lao động hạng Ba, năm 2010

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
BẰNG KHEN
SỞ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

Bằng khen của Chính phủ, năm 2009

Cờ của Chính phủ, năm 2008.

Cờ của Chính phủ, năm 2018.

Cờ của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2018.

PHÁT HUY VAI TRÒ KHOA VÀ HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẨY MẠNH QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA TRONG THỜI KỲ MỚI

ĐẶNG NGỌC DŨNG
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Xác định rõ tầm quan trọng của khoa học và công nghệ (KH&CN), từ rất sớm, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm xây dựng tiềm lực phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng khẳng định vai trò nền tảng của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Vai trò của KH&CN được thể hiện rõ trong: Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và bổ sung, phát triển năm 2011, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (năm 1996) về định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa IX (năm 2002), Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (năm 2011), Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia giai đoạn 2011 - 2020. Đặc biệt, vai trò của KH&CN còn được thể hiện rõ trong Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Khoản 1, Điều 62, Chương III, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định: Phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đồng chí Đặng Ngọc Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tại cuộc họp với Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2020 là giai đoạn có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của Việt Nam, đặt ra những yêu cầu to lớn cho sự phát triển KH&CN. Kinh tế nước ta phải chuyển sang thời kỳ phát triển mới dựa vào những ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, nông nghiệp năng suất cao và dịch vụ chất lượng cao. Tốc độ tăng GDP chủ yếu từ tăng năng suất lao động, trong đó KH&CN đóng vai trò then chốt và quyết định. Với vai trò hết sức quan trọng của KH&CN trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, ngày 01/11/2012, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về *"Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*.

Đối với Quảng Ngãi, căn cứ vào các nghị quyết, chiến lược của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, đưa KH&CN trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Đặc biệt là từ khi có Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCH Trung ương 6 khóa XI, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2835/KH-UBND ngày 29/7/2013 thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX cũng như Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 xác định "Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH - CN cho các vùng nông thôn, miền núi, xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến".

Từ năm 1989, sau khi

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

tái lập tỉnh, được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các ngành; KH&CN tỉnh Quảng Ngãi từ những bước đi đầu tiên đến nay đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN bám sát các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh và chú trọng hiệu quả ứng dụng. Trong lĩnh vực công nghiệp và khu vực sản xuất kinh doanh, nhiều quy trình ứng dụng KHCN, dây chuyền sản xuất tiên tiến đã được các doanh nghiệp áp dụng thành công. Các kết quả nghiên cứu khoa học đã tập trung giải quyết các yêu cầu tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, sử dụng hợp lý tài nguyên, tiết kiệm nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm. Việc triển khai thực hiện các Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, bảo vệ thương hiệu; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý hiện đại đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường, từng bước đưa doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất kinh doanh. Việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ cùng với xây dựng kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bước đầu đặt nền tảng cho bước phát triển mới cao hơn trong cộng đồng các doanh nghiệp của tỉnh. Các đề tài, dự án KH&CN triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ nét, góp phần đẩy mạnh phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và giảm nghèo bền vững, đặc biệt là đối với các huyện miền núi. Hoạt động KH&CN đã góp phần tích cực vào công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng có nhiều tiến bộ, được triển khai toàn diện và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật và kiến thức khoa học công nghệ được đẩy mạnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về khoa học và công nghệ được chú trọng. Công tác thanh, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN được tăng cường, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động KH&CN nhìn chung vẫn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chưa có các đề tài, dự án có tính đột phá và sức lan tỏa rộng để tạo động lực, tác động mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Hàm lượng KH&CN trong các đề tài chưa cao. Số lượng đề tài, dự án trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ còn ít. Hoạt động nghiên cứu phát triển chuyển giao ứng dụng KH&CN cấp cơ sở còn nhiều hạn chế. Tiềm lực KH&CN của tỉnh nói chung và các tổ chức khoa học hiện nay yếu; thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế, do đó việc huy động nguồn vốn đầu

Sản phẩm chôm chôm của nông dân Nghĩa Hành đã đem lại hiệu quả kinh tế cao.

tư cho hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp và hình thành các chuỗi liên kết với hợp tác xã và nông dân còn nhiều khó khăn.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI, Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI; gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN với nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH của tỉnh; ngành KH&CN tỉnh Quảng Ngãi cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KH&CN nhằm góp phần đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý hoạt động KH&CN, nhất là trong việc xác định nhiệm vụ KH&CN và phân bổ kinh phí; phải chú trọng hiệu quả ứng dụng và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp và xã hội, xác định doanh nghiệp là lực lượng chính trong nghiên cứu, ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ KH&CN gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Hai là, Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ thực hiện các chương trình, đề án phát

triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tập trung các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giải quyết đồng bộ các khâu sản xuất theo chuỗi giá trị để phát triển và nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, có lợi thế của tỉnh; đưa nhanh tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nhất là xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hoạt động KH&CN tập trung phục vụ yêu cầu đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng KH&CN chiếm tỷ trọng giá trị cao, góp phần xây dựng Quảng Ngãi trở thành tỉnh công nghiệp, theo hướng hiện đại. Rà soát điều chỉnh, tái cấu trúc lại các chương trình KH&CN để hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn phát triển trong giai đoạn mới. Tập trung nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến việc giải quyết vấn đề bức xúc của địa phương nhằm cung cấp luận cứ tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND cơ chế, chính sách góp phần phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Ba là, Tổ chức và thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh (start-up), vận động thành lập, tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển mạnh doanh nghiệp KH&CN và quỹ phát triển KH&CN khuyến khích các quỹ đầu tư mạo hiểm đổi mới sáng tạo. Xây dựng tiềm lực KHCN gắn kết chặt chẽ với phát triển sản xuất và phục vụ đời sống người dân. Quan tâm thực hiện chính sách đào tạo, phát triển, trọng dụng và tôn vinh đội ngũ KH&CN trẻ tài năng.

Bốn là, Chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0. Cần tăng cường thông tin khoa học nhằm kết nối, tạo mạng lưới chia sẻ nghiên cứu, ứng dụng. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN phù hợp với chuẩn mực quốc gia. Đổi mới công tác thông tin truyền thông trong lĩnh vực KH&CN, chú trọng phổ biến kiến thức KH&CN, giới thiệu các mô hình, các quy trình kỹ thuật mới đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Năm là, Thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý công nghệ, quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân, thông tin thống kê KH&CN, thanh tra KH&CN, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung thúc đẩy xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Chú trọng việc tạo lập và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù mang thương hiệu của tỉnh nhà.

Sáu là, Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho KH&CN và đổi mới sáng tạo, làm cho KH&CN thực sự trở thành động lực quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập KH&CN tỉnh Quảng Ngãi, tôi tin tưởng rằng ngành KH&CN sẽ phát hơn nữa huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tiếp tục có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà ■

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XUNG KÍCH ĐI ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

LÊ QUANG THÍCH
Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Ngãi

Ông Lê Quang Thích - Chủ tịch Liên Hiệp Hội báo cáo tình hình xây dựng tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh.

Trí thức là người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội. Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt, sáng tạo và truyền bá trí thức. Lịch sử phát triển của thế giới đã chứng minh bất cứ một quốc gia, dân tộc nào muốn phát triển nhanh và bền vững thì vai trò của nguồn nhân lực trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò hết sức quan trọng mang tính quyết định. Từ xa xưa ông cha ta đã có ý thức "Phi trí bất hưng", luôn coi trọng người trí thức, nhiều lúc trí thức đã được đặt ở vị trí hàng đầu "nhất sĩ, nhì nông", "sĩ, nông, công, thương". Năm 1484, Thân Nhân Trung đã viết trên bia Tiến sĩ ở Quốc Tử Giám "Hiền tài là nguyên khí quốc gia,...". Lê Quý Đôn cũng đã nhấn mạnh "Phi trí tắc vong". Chủ tịch Hồ Chí minh đã rất coi trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng trí thức, Người đã viết "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần có nhân tài".

Kế tục truyền thống coi trọng vai trò của trí thức. Hội nghị Trung ương 7, khóa X khẳng định, trong thời đại ngày nay, "cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển".

Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ giai cấp công nhân và nông ☞

dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo ở trong và ngoài nước, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau, trong đó có bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Thời gian qua đội ngũ trí thức ở nước ta tăng lên nhanh chóng cả về chất lượng và số lượng. Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm, chú trọng việc quy tụ tập hợp đội ngũ trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, chăm lo đào tạo đội ngũ trí thức là cán bộ khoa học, công nghệ, lãnh đạo, quản lý. Đội ngũ trí thức nước ta đã có vai trò quan trọng và tích cực trong việc cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới, làm động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng với tình hình chung của đất nước, tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều giải pháp để xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh nhà. Nhiều cơ chế, chính sách về đào tạo, tập hợp, thu hút đội ngũ trí thức trong tỉnh, ngoài tỉnh và ở nước ngoài được thực hiện. Qua đó đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đội ngũ trí thức tỉnh nhà đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, động lực to lớn trong quá trình xây dựng phát triển tỉnh.

Đội ngũ trí thức tỉnh hoạt động trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau: Trí thức là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức;

Lãnh đạo tỉnh tri ân những cán bộ có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của tỉnh trong thời gian qua.

trí thức hoạt động trên lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; trí thức trong các đơn vị sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật, giáo dục - đào tạo, y tế, báo chí; trí thức trong các doanh nghiệp... đã và đang phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, vị trí công tác; đa phần có phẩm chất đạo đức tốt, giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trung thành với sự nghiệp cách mạng; là lực lượng đi đầu trong lao động, sáng tạo trên mọi lĩnh vực của đời sống, có những đóng góp quan trọng mang tính quyết định cho sự phát triển của tỉnh nhà.

Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong hệ thống tổ chức Liên hiệp Hội đã tích cực phát huy trí tuệ, sáng tạo, chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nghiên cứu các đề tài, dự án, đề án khoa học, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, dự án, đề án lớn của tỉnh; thẩm định hàng trăm báo cáo đánh giá tác động môi trường góp phần cung cấp những luận cứ, làm rõ các cơ sơ khoa học và thực tiễn của các chương trình, dự án quan trọng của tỉnh; đã tích cực tuyên truyền đường lối của Đảng, trực tiếp chuyển giao công nghệ và thúc đẩy việc ứng dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và cuộc sống ... góp phần nâng cao dân trí, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả. Tổ chức Liên hiệp Hội đã thực hiện tốt chức năng làm cầu nối giữa đội ngũ trí thức và lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; tập hợp đội ngũ trí thức đầu ngành trong tỉnh, con em người Quảng Ngãi ở ngoài tỉnh và nước ngoài để góp phần đóng góp xây dựng quê hương.

Tuy đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng việc xây dựng đội ngũ trí thức còn gặp nhiều khó khăn, đội ngũ trí thức tuy đông đảo về số lượng nhưng năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà; tình trạng thiếu chuyên gia đầu ngành, những trí thức có năng lực để tổ chức thực hiện các đề tài, dự án có hàm lượng khoa học cao và mang tính đột phá; đa số trí thức khoa học và công nghệ của tỉnh ít được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu, bị hạn chế về ngoại ngữ và tin học, ít được tiếp xúc với kỹ thuật, công nghệ mới tiên tiến dẫn đến hạn chế trong hội nhập quốc tế. Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về vai trò của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, chưa nắm được hết các ý kiến của đội ngũ trí thức; một số cơ chế, chính sách và phương thức quản lý đội ngũ trí thức còn có những bất cập, hạn chế, chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi cho lao động sáng tạo và cống hiến của đội ngũ trí thức; môi trường, điều kiện làm việc của trí thức chưa thật sự đảm bảo để phát huy năng lực lao động sáng tạo của họ.

Để đội ngũ trí thức tỉnh nhà thật sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong thời gian sắp đến cần quan tâm thực hiện tốt một số chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp sau:

- Thống nhất và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức - nguồn lực đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Cùng với việc khẳng định dứt khoát việc xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Tỉnh ủy và chính quyền tỉnh giữ vai trò quyết định.

- Xây dựng đội ngũ trí

thức không chỉ nhằm thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn trực tiếp nâng cao tầm trí tuệ và sức mạnh của tỉnh nhà, năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng của hệ thống chính trị. Vì vậy, đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.

- Tạo lập môi trường làm việc thực hành dân chủ, tôn trọng, sôi nổi, cởi mở để chia sẻ thông tin, sáng kiến, tri thức và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, nghề nghiệp của trí thức; đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến của trí thức.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức theo các chương trình chất lượng cao trong, ngoài tỉnh và ở nước ngoài; cùng với thực hiện tốt công tác thu hút, tập hợp, quy tụ, đoàn kết đội ngũ trí thức, nhất là các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành để hiến kế tham gia tích cực xây dựng phát triển tỉnh.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người cho các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong tỉnh; nhất là các cơ sở thực hành, tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến cho đội ngũ trí thức của tỉnh.

Ban Chấp hành Hội Khoa học kinh tế tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2012-2017.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với trí thức, trong đó chú trọng chính sách đặc biệt đối với nhân tài; xây dựng các quy định, quy chế về tôn vinh trí thức. Tiếp tục xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và nghệ thuật,… nhằm năng động hóa đội ngũ trí thức, qua đó phát huy tối đa khả năng sáng tạo, nói lên tiếng nói trung thực, khách quan của trí thức trong việc cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách và phản biện các vấn đề lớn trọng tâm, trọng điểm của tỉnh.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các hội thành viên theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, trí tuệ và phát triển. Làm tốt công tác quy tụ, tập hợp, đoàn kết, và chủ động tham gia xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

- Về phía đội ngũ trí thức cũng phải thấy rõ vinh dự, bổn phận của mình. Không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn; phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân; năng động sáng tạo, hợp tác cao, trung thực trong hoạt động khoa học; nhiệt tình cống hiến tham gia xây dựng nền kinh tế tri thức, phát triển tỉnh nhà ngày càng văn minh, giàu đẹp ■

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI NHỮNG NĂM ĐẦU TÁCH TỈNH

TRẦN KIM MÔN

Nguyên Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật, nguyên Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Các đồng chí nguyên là lãnh đạo Sở qua các thời kỳ chụp ảnh lưu niệm tại lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Sở KH&CN (14/7/1989 - 14/7/2009).

Vạn sự khởi đầu nan, mọi việc lúc khởi đầu thường gian nan vất vả. Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi những năm đầu sau tách lập tỉnh cũng không ngoại lệ.

Sau ngày tách lập tỉnh từ tỉnh Nghĩa Bình cũ, Quảng Ngãi được trở về với tên gọi thân thương triều mến. Từ đó Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh được thành lập theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đúng là vạn sự khởi đầu nan! Ngày đầu mới thành lập, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chỉ có 02 phòng chức năng và 01 đơn vị trực thuộc (Phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Phòng Tổ chức – Hành chính và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng). Đến cuối năm 1989, Trung tâm Khoa học kỹ thuật và Chuyển giao công nghệ được thành lập. Số lượng cán bộ - công nhân viên khoảng 10 người, chủ yếu từ Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghĩa Bình chuyển về. Cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như không có gì, chủ yếu có ☞

một số bàn ghế, trụ sở làm việc cũng không. Trong bối cảnh đó, được UBND thị xã Quảng Ngãi quan tâm, quyết định tạm thời giao ngôi nhà 201 Nguyễn Nghiêm thuộc phường Nguyễn Nghiêm cho chi nhánh đo lường chất lượng cùng Ban Khoa học và Kỹ thuật làm trụ sở làm việc.

Về cán bộ lãnh đạo Ban: UBND tỉnh có Quyết định phân công đồng chí Phạm Hữu Tôn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách kiêm Trưởng Ban. Điều động và bổ nhiệm đồng chí Trần Kim Môn – Phó phòng Kế hoạch thị xã Quảng Ngãi giữ chức Phó Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Quyết định số 153/QĐ-UB ngày 17/7/1989). Sau đó một thời gian, UBND tỉnh ra Quyết định số 123/QĐ-UB ngày 11/7/1992 bổ nhiệm đồng chí Trần Kim Môn – Phó Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh giữ chức Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh. Điều động và bổ nhiệm đồng chí Đặng Thái Hưng giữ chức Phó Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; ông Phạm Hữu Tôn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh thôi kiêm nhiệm Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Trong thời gian làm việc ở 201 Nguyễn Nghiêm, tuy cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn, nơi làm việc chật hẹp nhưng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh vinh dự được Bác Phạm Văn Đồng đến thăm và làm việc (ngày 06/3/1992). Bác nghe báo cáo tình hình, thực trạng đội ngũ cán bộ, kết quả hoạt động khoa học kỹ thuật của tỉnh. Bác nhắc nhở cần quan tâm đúng mức đến khoa học xã hội, lĩnh vực thuộc về con người cực kỳ quan trọng. "Tôi rất mừng khi được nghe ý kiến phát biểu của các đồng chí, tôi rất vui mừng, tôi làm việc với các đồng chí là hết lòng!"

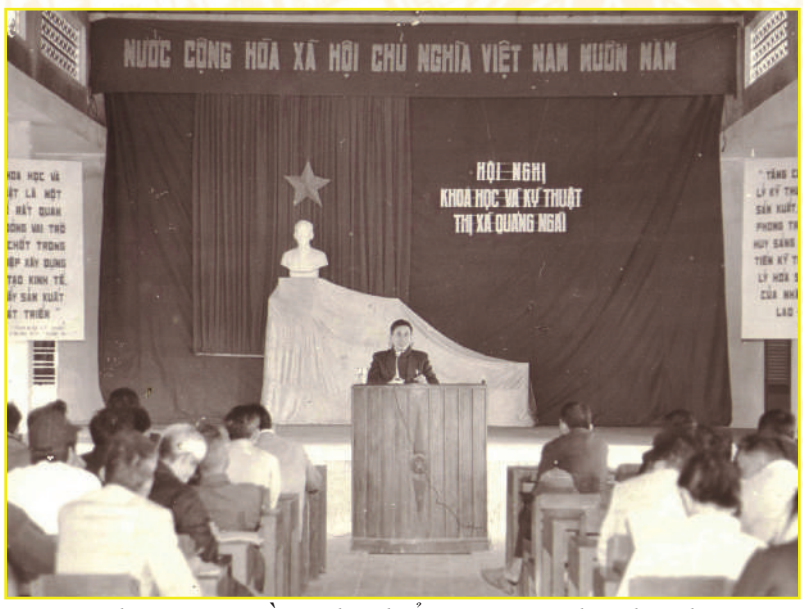

Bác Phạm Văn Đồng phát biểu tại Hội nghị Khoa học và Kỹ thuật Thị xã Quảng Ngãi.

Sau thời gian ngắn thành lập Ban, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 18/11/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2175/QĐ-UB về việc tổ chức lại Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, thành lập Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời được UBND tỉnh quyết định giao ngôi nhà 76 Lê Trung Đình, thị xã Quảng Ngãi cho Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, tạo điều kiện làm việc khang trang, rộng rãi hơn. Cán bộ khoa học kỹ thuật của Sở được đào tạo, tuyển chọn bổ sung và tăng cường, đảm đương chức năng, nhiệm vụ được giao. UBND tỉnh ban hành Quyết định phân công đồng chí Trần Kim Môn giữ chức Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Song song với đó, Sở đã tiến hành củng cố tổ chức các phòng nghiệp vụ, chuyên môn, các đơn vị trực thuộc. Ngoài 02 đơn vị trực thuộc là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; củng cố, tổ chức lại

các phòng: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Phòng Quản lý Môi trường, Phòng Thông tin tư liệu – Sở hữu công nghiệp và Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, kinh phí hoạt động được ngân sách tỉnh cấp khoảng 200-300 triệu/năm (dần dần năm sau nhiều hơn năm trước).

Giai đoạn đầu mới thành lập Sở, chức năng, nhiệm vụ của Sở nhiều hơn, rộng hơn, nặng nề hơn. Ngoài chức năng quản lý hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật như trước, nay thêm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường – một lĩnh vực hoàn toàn mới, rộng lớn, khó khăn, phức tạp. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, lắng nghe tiếp thu được ý kiến đóng góp của đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật, các nhà quản lý, lãnh đạo, Sở đã đề xuất thành lập Hội đồng Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, thành lập Hội đồng Thẩm định đánh giá tác động môi trường tỉnh. Tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh những vấn đề về khoa học kỹ thuật, bảo vệ môi trường liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công việc cần thiết trước tiên trong công tác chuyên môn là tiến hành công tác điều tra cơ bản bằng cách tập hợp những tài liệu, số liệu đã có, tiến hành công tác điều tra bổ sung, như điều tra cơ bản điều kiện tự nhiên tài nguyên thiên nhiên, thực trạng kinh tế - xã hội của tỉnh; điều tra lực lượng cán bộ khoa học công nghệ trong tỉnh; điều tra đánh giá thực trạng môi trường, đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường khu kinh tế Dung Quất… Tất cả là những dữ liệu khoa học cần thiết, quan trọng để phục vụ kịp thời trong việc lập kế hoạch, quy hoạch hàng năm, 05 năm và dài hạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiến hành công tác nghiên cứu ứng dụng nhiều chương trình, đề tài, dự án khoa học thiết thực quan trọng điển hình như: Chương trình mía đường, nghiên cứu tạo

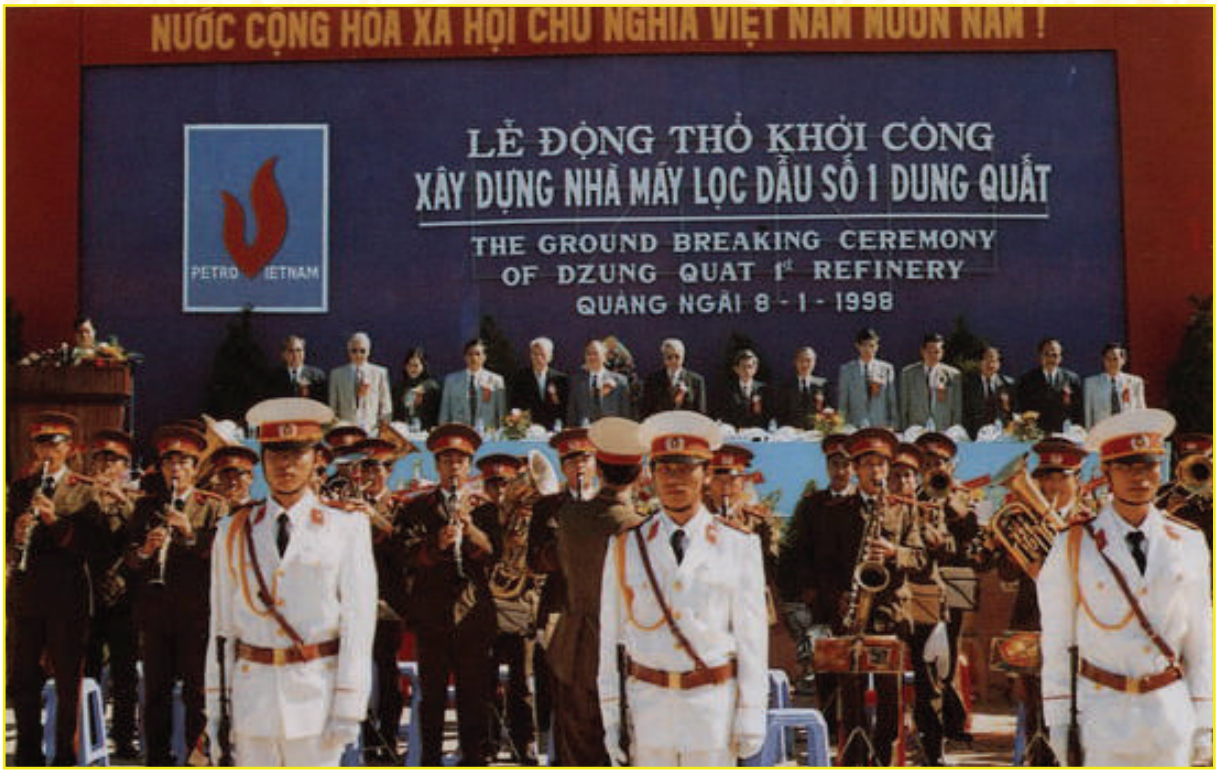

Lễ động thổ khởi công xây dựng Nhà máy Lọc dầu số 1 Dung Quất (ảnh tư liệu).

giống mới năng suất cao, cải tạo đất; Chương trình đã mời Giáo sư, Tiến sĩ Thái Nghĩa – Chuyên gia về mía đường làm cố vấn đóng góp nhiều ý kiến khoa học có giá trị giúp Chương trình thành công; Chương trình cải tạo đàn bò theo hướng sind hóa tạo được mô hình trình diễn, hướng dẫn nông dân làm theo. Và nhiều chương trình, hàng trăm đề tài, thẩm định hàng trăm báo cáo đánh giá tác động môi trường thiết thực cần thiết khác.

Đặc biệt đề xuất, xin chủ trương tiến hành chương trình nghiên cứu cảng biển nước sâu, nhà máy lọc dầu và Khu Công nghiệp Dung Quất là chương trình nghiên cứu khoa học rất to lớn quan trọng tác động đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho đến ngày nay. Sở đã mời đoàn cán bộ khoa học của Phân viện Khoa học thành phố Hồ Chí Minh do Giáo sư, tiến sĩ Trần Mạnh Trí dẫn đầu ra làm việc với lãnh đạo tỉnh. Qua quá trình làm việc đã bàn bạc thống nhất ra văn bản ký kết hợp tác nhằm giúp tỉnh ta định hướng phát triển khoa học công nghệ, kinh tế - xã hội của tỉnh và tự nguyện coi Phân viện Khoa học thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đỡ đầu giúp tỉnh nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp đó Phân viện đã cử tiến sĩ Trương Đình Hiển – Trưởng phòng Thủy hải văn công trình và kỹ sư Bùi Quốc Nghĩa ra làm việc với Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh. Sau thời gian làm việc, hai bên đã thống nhất ký kết hợp đồng nghiên cứu lập dự án cảng biển nước sâu, Nhà máy lọc dầu, Khu Công nghiệp Dung Quất. Ban Khoa học và Kỹ thuật tạo mọi điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở, ra, vào, phương tiện đi lại, cử đồng chí Võ Tuấn Nhân – Phó Trưởng phòng Quản lý Kế hoạch – Tổng hợp là người đầu tiên của Ban dẫn Đoàn ra tận hiện trường nghiên cứu khảo sát; cấp kinh phí cho Đoàn lập dự án. Đến cuối năm 1992, nhóm nghiên cứu xây dựng xong báo cáo khoa học, luận chứng dự án chọn cảng biển nước sâu, nhà máy lọc dầu, Khu Công nghiệp Dung Quất để trình lên UBND tỉnh.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành, chỉ đạo thực hiện luận chứng dự án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phục vụ Dung Quất. UBND tỉnh ban hành Quyết định 1077/QĐ-UB ngày 29/7/1993 thành lập Ban Chủ nhiệm chương trình (gọi tắc là Ban Chủ nhiệm 6-93) do ông Phan Hữu Tôn làm Chủ nhiệm, ông Trần Kim Môn, ông Cao Xuân Thủy làm Phó Chủ nhiệm, 4 ủy viên, 1 thư ký và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình. Ban Chủ nhiệm Chương trình đã mời 02 công ty tư vấn của Nhật (Công ty Wel và Công ty Sandu) hợp tác, giúp đỡ hoàn thành luận chứng dự án đúng tiến độ đề ra. Luận chứng dự án được UBND tỉnh thông qua, sau đó đi bảo vệ ở Trung ương, được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các cơ quan ban, ngành liên quan nhất trí thông qua. Nhớ lại khi làm việc với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, đồng chí Khôi Nguyên – Thứ trưởng Bộ có câu nói vui: Cứ nắm lấy "Dung" mà "Quất" nhất định công trình Dung Quất sẽ thành công. Tổ chức nhiều cuộc Hội thảo khoa học nhằm tranh thủ ý kiến tham gia đóng góp của các nhà khoa học, quản lý trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng dự án khoa học.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tổng hợp nhiều giai đoạn, công trình khoa học: Nghiên cứu khảo sát, lập luận chứng dự án, chọn địa điểm cảng biển nước sâu, nhà máy lọc dầu, Khu Công nghiệp Dung Quất được thiết lập và hoàn

chỉnh. Kết quả cuối cùng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận phê duyệt địa điểm nhà máy lọc dầu và quy hoạch chung Khu Công nghiệp Dung Quất có hiệu lực cho đến ngày nay. Cán bộ khoa học – công nghệ và nhân dân trong tỉnh vui mừng đón nhận Quyết định vô cùng quan trọng của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ sau thời gian không lâu sau ngày tách tỉnh (1989-1993), tuy còn nhiều khó khăn, vất vả và thiếu sót nhưng hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh đã tổ chức, triển khai và thực hiện được một số kết quả về nghiên cứu ứng dụng khoa học – công nghệ đáng trân trọng và ghi nhớ, tạo động lực, tạo đà cho hoạt động khoa học và công nghệ các giai đoạn tiếp theo. Đây là kết quả công sức của lực lượng cán bộ khoa học công nghệ tỉnh nhà, kết hợp với các nhà khoa học thuộc Phân viện Khoa học thành phố Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hoạt động khoa học và công nghệ đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đạt được những kết quả trên, trong bối cảnh những năm đầu sau ngày tái lập tỉnh có nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhờ mạnh dạn, dám nghĩ dám làm, tập hợp được lực lượng cán bộ khoa học – công nghệ trong tỉnh, tổ chức hợp tác liên kết với các cơ quan, ban, ngành Trung ương, các tỉnh bạn; đào tạo, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên; lắng nghe, tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; họp giao ban thường xuyên, định kỳ hàng tuần, hàng tháng để kiểm điểm công tác đã qua, đề ra chương trình kế hoạch công tác tiếp theo. Luôn luôn chú ý công tác xây dựng Đảng; tổ chức, tạo điều kiện để quần chúng tham gia góp ý cho đảng viên; tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm trong cơ quan được toàn thể cán bộ, công nhân viên hưởng ứng tham gia. Từ đó, nội bộ cơ quan luôn đoàn kết nhất trí, hỗ trợ lẫn nhau, trên dưới một lòng, đồng tâm nhất trí ra sức phấn đấu hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao ■

Cảng biển nước sâu Dung Quất ngày nay.

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI - 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN VĂN THÀNH
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Cách đây tròn 30 năm, ngày 14/7/1989 UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-UB thành lập Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi, đây là dấu mốc quan trọng bắt đầu quá trình hình thành và phát triển của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, đến tháng 11/1993, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đổi tên thành Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Đến ngày 9/5/2003, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 88/QĐ-UB đổi tên Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ như ngày nay.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi Lê Viết Chữ phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

(1) Trong lĩnh vực công nghiệp và sản xuất kinh doanh, hoạt động KH&CN đã góp phần tạo ra những chuyển biến vượt bậc về năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường. Đặc biệt, phải kể đến Chương trình nghiên ☞

cứu Cảng biển nước sâu và Khu Công nghiệp Dung Quất là Chương trình nghiên cứu khoa học có giá trị và ý nghĩa vô cùng to lớn, những luận cứ khoa học của Chương trình đã đặt nền tảng cho sự hình thành và phát triển Khu Kinh tế Dung Quất, tác động to lớn đến sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ những năm đầu thập kỷ 90 cho đến ngày nay.

Thực hiện chủ trương "đồng hành cùng doanh nghiệp", việc triển khai thực hiện các Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đã đạt được kết quả tích cực. Từ năm 2006 đến nay, các chương trình đã hỗ trợ cho 13 doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ xây dựng 340 hồ sơ đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ 193 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng như: ISO 9000, ISO 14.000, OHSAS-18001, LEAN, 5S, KAZEN,... Các doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu trong việc đi đầu áp dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới sáng tạo, như: Nhà máy lọc dầu Bình Sơn, Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp TBT, Công ty TNHH KH&CN Nông Tín, Công ty CP cơ khí và xây lắp An Ngãi, Công ty TNHH Giống cây trồng Miền Trung, Công ty TNHH SXTM&ĐT Tam Minh,... Các doanh nghiệp tại Khu kinh tế Dung Quất đã đầu tư áp dụng công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong lĩnh vực lọc hóa dầu, sản xuất thiết bị công nghiệp nặng, chế biến gỗ xuất khẩu. Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh đã đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong bảo quản hạt giống, chế biến nông sản, thực phẩm, chế tạo cơ khí,… Cùng với việc đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ và áp dụng hệ thống, công cụ quản lý hiện đại, các địa phương như: Sơn Hà, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Lý Sơn, Trà Bồng,… đã quan tâm đến việc xây dựng nhãn mác hàng hóa, tạo lập thương hiệu cho sản

04 doanh nghiệp Quảng Ngãi đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2017.

Công ty TNHH sản xuất, thương mại và đầu tư Tam Minh tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị công nghệ chế biến gỗ và sản xuất hàng mộc dân dụng.

phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của địa phương mình, qua đó nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đã tạo động lực và bước phát triển mới trong cộng đồng doanh nghiệp ở tỉnh, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao trình độ công nghệ và khả năng cạnh tranh, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và người lao động, tạo tiền đề để doanh nghiệp tiếp cận vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần làm cho sản xuất công nghiệp và toàn bộ nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng cao liên tục trong những năm gần đây, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Quảng Ngãi theo hướng hiện đại.

(2) *Trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới,* việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án KH&CN thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp và thu nhập cho nông dân, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đóng góp tích cực trong tiến trình xây dựng nông thôn mới. Nhiều mô hình, dự án nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn được áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả thiết thực. Tiêu biểu là dự án "Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn theo hướng bền vững" đã xây dựng được mô hình canh tác tỏi trên hệ thống tưới phun, tiết kiệm gần 50% lượng nước tưới và số ngày công lao động; dự án: "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác mía trên đất gò đồi

Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác mía trên đất gò đồi theo hướng bền vững tại huyện Ba Tơ".

theo hướng bền vững tại các huyện Ba Tơ, Minh Long và Sơn Hà" đã ứng dụng giống mía mới, đưa cơ giới vào khâu làm đất, tạo đường đồng mức đối với vùng đất dốc và áp dụng quy trình kỹ thuật chăm sóc, bón phân hợp lý, tăng năng suất mía của các huyện miền núi từ 40 tấn/ha lên trên 65 tấn/ha; dự án "Ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao hiệu quả sản xuất lúa trên đất dồn điền đổi thửa tại HTXNN Bình Dương, huyện Bình Sơn" đã thực hiện thành công việc dồn điền, đổi thửa với diện tích hơn 150 ha, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ khâu làm đất đến chăm sóc, thu hoạch, đưa năng suất lúa lai trên cánh đồng "mẫu lớn" tại xã Bình Dương, đạt bình quân trên 75 tạ/ha, thu nhập người sản xuất tăng từ 15-20%; dự án "Ứng dụng KH&CN phát triển cây ăn quả hàng hóa tại huyện Nghĩa Hành", đã tạo lập cơ sở khoa học cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa với 3 loại cây ăn quả (Sầu riêng hạt lép, Bưởi da xanh, Chôm chôm java) nâng cao hiệu quả kinh tế cho hộ nông dân; Các mô hình Ứng dụng KH&CN thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Đức Vĩnh, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức; Mô hình liên kết giữa doanh nghiệp - nông dân để sản xuất ngô thương phẩm làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi trên đất lúa kém hiệu quả tại huyện Sơn Tịnh; Mô hình phát triển chăn nuôi bò thành nghề sản xuất chính của nông hộ trên địa bàn huyện Đức Phổ và hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển đàn bò lai hướng thịt trên nền bò cái Zê bu tại các xã miền núi huyện Sơn Tịnh... đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, được nông dân tích cực hưởng ứng và nhân rộng. Việc áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến và giống mới vào sản xuất thành công trên diện rộng đã làm cho năng suất các loại cây trồng, vật nuôi ở Quảng Ngãi đã có bước tăng trưởng nhanh. Đối với cây lúa năng suất bình quân năm 2010 đạt 53,8 tạ/ha/vụ, đến nay nhiều cánh đồng lúa cho năng suất trên 65 tạ/ha/vụ; đối với cây ngô năng suất bình quân năm 2010 đạt 50,6 tạ/

ha/vụ, đến nay đạt 60 tạ/ha/vụ; năng suất lạc từ 19 tạ lên 21 tạ/ha. Với các giống vật nuôi mới như bò, lợn, gia cầm, năng suất, sản lượng và giá trị thương phẩm đều tăng 1,5- 2 lần so với giống cũ địa phương, bò vàng địa phương trọng lượng bình quân từ 180-220 kg, sau lai tạo với nhóm bò Zebu trọng lượng bình quân con lai đạt 350 kg/con; hiện nay, hiện nay tỷ lệ đàn bò lai của tỉnh đạt 70,6% đứng trong tốp đầu toàn quốc. Điểm nổi bật trong việc chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN vào nông nghiệp, nông thôn, miền núi là thông qua các nhiệm vụ KH&CN, đã xây dựng được các mô hình sản xuất nông sản sạch, an toàn, bảo đảm sức khỏe nhân dân, tạo tiền đề phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và đã hình thành một số chuỗi liên kết giữa người nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp đóng trên địa bàn trong việc nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ các nông sản chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

(3) Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế biển, đảo, nhằm bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy, hải sản, tạo ra đối tượng nuôi mới, chủ động con giống và phát triển nghề nuôi trồng thủy hải sản cho ngư dân, các đề tài, dự án khoa học đã tập trung điều tra, đánh giá nguồn lợi và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nguồn lợi cá Dìa, cua Dẹp và Nhum sọ tại huyện đảo Lý Sơn và các huyện ven biển; thử nghiệm kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm lươn đồng, cá bớp, cá ngựa đen; nghiên cứu sinh sản nhân tạo và nuôi thử nghiệm thương phẩm cá bống cát sông Trà; trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, các đề tài nghiên cứu khoa học về điều tra cơ bản đã thiết lập được một số ngân hàng cơ sở dữ liệu tương đối phong phú, đồng bộ về tài nguyên khoáng sản, điều kiện tự nhiên, môi trường trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác quản lý chuyên ngành; xây dựng các dự án đầu tư phát triển

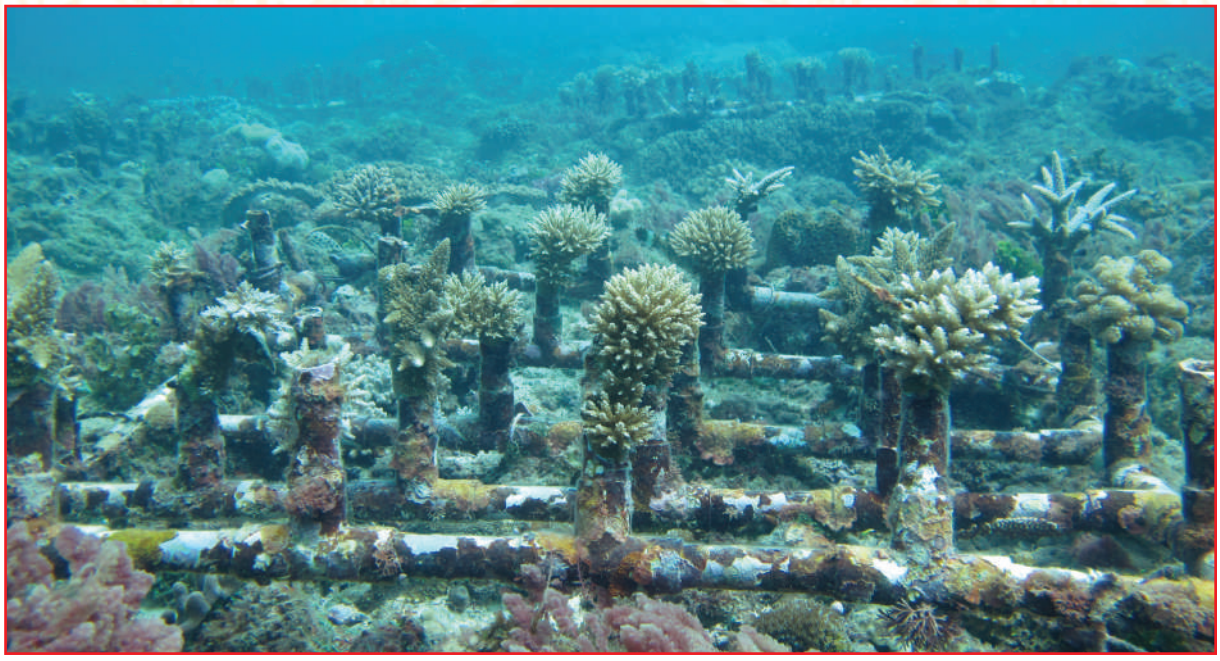

Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi"

kinh tế-xã hội; cung cấp luận cứ khoa học cho việc quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hợp lý hơn, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội bền vững; dự báo, cảnh báo nguy cơ thiên tai có thể xảy ra để có giải pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

(5) Trong lĩnh vực y tế, kết quả nghiên cứu và ứng dụng KH&CN đã cung cấp các luận cứ khoa học cho hoạch định về chính sách y tế, tiếp cận những thành tựu y học hiện đại ứng dụng vào thực tiễn, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Từ 2010 đến nay, đã có 152 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh và cơ sở triển khai thực hiện. Điển hình như trong khám, chữa bệnh có dự án "Hỗ trợ ứng dụng chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo" đã huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật cho 20 thành viên của 03 bệnh viện tuyến huyện; lĩnh vực y học cộng đồng có đề tài "Nghiên cứu một số đặc điểm về tầm vóc thể lực, tình trạng bệnh tật của vị thành niên tại các huyện miền núi"; đề tài "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng chống một số bệnh học đường thường gặp ở học sinh cấp tiểu học"; Công tác phòng chống dịch bệnh có đề tài "Tình hình nhiễm sán lá gan lớn và các yếu tố liên quan ở người trưởng thành vùng đồng bằng"; trong y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội có các đề tài "Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp can thiệp đối với trẻ tự kỷ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi", "Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp can thiệp cộng đồng phòng chống trầm cảm ở người cao tuổi tại thành phố Quảng Ngãi" và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế.

(6) Các đề tài nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển của tỉnh. Một số đề tài nghiên cứu về tri thức bản địa, lịch sử, văn hoá, âm nhạc, lễ hội dân gian của địa phương, đã góp phần bảo tồn, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giáo dục truyền thống địa phương. Tiêu biểu có các đề tài như: "Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các nhóm giải pháp trong công tác phòng chống tham nhũng ở tỉnh Quảng Ngãi"; đề tài "Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"; đề tài "Nghiên cứu hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên tỉnh Quảng Ngãi"; đề tài: "Phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi"...

(7) Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, lao động sáng tạo đạt kết quả tích cực. Hội thi sáng tạo kỹ thuật tổ chức 2 năm/lần và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tổ chức hàng năm đã thu hút hàng trăm giải pháp của các tổ chức và cá nhân trong tỉnh tham gia. Nhiều giải pháp tham gia Hội thi đã đạt giải thưởng cao và đem lại kết quả thiết thực; tiêu biểu là Giải pháp "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt bộ thu hồi ngoài và tháp ngưng tụ để tăng hiệu suất thu hồi đường" của Công ty CP Đường Quảng Ngãi, đạt Giải Nhất Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh lần thứ 8 đã làm lợi hàng năm cho Công ty với tổng giá trị là 82,5 tỉ đồng; Giải pháp "Nâng cao độ tin cậy và tối ưu hóa vận hành Trạm giảm ôn giảm áp trong Nhà máy Lọc dầu Dung Quất" của Công ty THHH MTV Lọc Hóa dầu Bình Sơn, đạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh

Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 8 (2012 - 2013) trao bằng khen cho các cá nhân, tập thể đạt giải tại Hội thi.

lần thứ 10 đã giúp duy trì Nhà máy Lọc dầu Bình Sơn vận hành an toàn, ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất và tiết kiệm chi phí hơn 12 tỷ đồng/năm.

(8) Công tác đầu tư, phát triển tiềm lực KHCN đã được quan tâm thực hiện; cơ sở vật chất và và nguồn nhân lực KH&CN tăng lên đáng kể.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng, sau ngày tái lập tỉnh hầu như không có gì đến nay, toàn tỉnh đã có 29 phòng thí nghiệm (PTN) chuyên ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau. Nhiều PTN đạt chứng nhận, chỉ định theo ngành, lĩnh vực hoạt động, góp phần phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước, nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp, nâng cao hoạt động nghiên cứu, đào tạo, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

Nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh được bổ sung tăng lên rõ rệt qua các năm. Năm 1999, theo kết quả điều tra, số người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 13.281 người, trong đó tiến sĩ có 06 người, thạc sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II của ngành y tế là 89 người, đại học 7.157 người. Đến tại thời điểm hiện nay, tính riêng nguồn nhân lực khối Nhà nước và khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể của toàn tỉnh về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ và tương đương có 73 người, thạc sĩ và tương đương có 1.409 người, đại học 13.145 người, cao đẳng có 5.163 người, trung cấp 3.377 người.

(9) Công tác quản lý nhà nước về KH&CN ngày càng được đổi mới và hiệu quả hơn. Đã kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, chính sách phát triển về KH&CN của Trung ương và Chính phủ vào điều kiện cụ thể của địa phương để tổ chức thực hiện đạt kết quả. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN từng bước được củng cố; hiệu lực, hiệu quả quản lý được nâng lên. Hoạt động KH&CN đã bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, tập trung phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất, sản lượng và sức cạnh tranh. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN được đẩy mạnh. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được chú

Nghiệm thu kết quả dự án "Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bò thành nghề sản xuất chính của nông hộ trên địa bàn huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi".

trọng. Việc huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân cho hoạt động KH&CN được quan tâm thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Công tác quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quan tâm thực hiện thường xuyên, đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, bảo đảm tiêu chuẩn, đo lường; hạn chế hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng thiếu định lượng lưu thông trên địa bàn tỉnh.. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN được tổ chức thực hiện nghiêm túc, xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người tiêu dùng.

Có thể nói, 30 năm xây dựng và phát triển là chặng đường lưu dấu những thành tựu, cống hiến to lớn của đội ngũ tri thức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã và đang làm việc trong ngành KH&CN tỉnh Quảng Ngãi trong suốt thời gian qua. Và để có được những thành quả, những dấu ấn tốt đẹp đó, tập thể những người lao động trong ngành mãi mãi trân trọng, tri ân sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi; sự phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả của các cơ quan Trung ương và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân, các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh; là kết quả của sự đoàn kết nỗ lực sáng tạo bền bỉ của tập thể lao động qua các thế hệ trong suốt 30 năm qua. Ghi nhận những thành tích đó, ngành KH&CN của tỉnh đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì; Chính phủ tặng 02 Cờ Thi đua; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tặng Cờ Thi đua và nhiều Bằng khen. Tự hào với kết quả hôm nay, tôi tin rằng, trong thời gian tới, tập thể công chức, viên chức và người lao động ngành KH&CN Quảng Ngãi tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vượt lên khó khăn thách thức đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh nhà và đất nước ■

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NGÃI

VÕ ĐÌNH TRÀ
Giám đốc Sở Công Thương

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Khoa học và công nghệ là động lực phát triển ngành công nghiệp, đồng thời công nghiệp phát triển tạo điều kiện cho khoa học công nghệ (KHCN) phát triển. Sau 30 năm tái lập tỉnh (1989 - 2019) phát triển từ điều kiện công nghiệp nhỏ bé - của một tỉnh thuần nông, thực hiện chủ trương đổi mới, mở cửa hội nhập, ứng dụng những thành tựu KHCN, ngành công nghiệp Quảng Ngãi đã có những bước chuyển mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng và đạt được những thành tựu to lớn.

Khoa học và công nghệ là động lực phát triển ngành công nghiệp

Từ năm 1986 thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện, mở cửa hội nhập kinh tế và nhất là từ Ngày tái lập tỉnh (01/7/1989) đến nay, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã sớm định hướng và chỉ đạo đúng đắn về vị trí, vai trò của KHCN đối với phát triển kinh tế xã hội nói chung và với tiến trình phát triển ngành công nghiệp nói riêng. Triển khai chủ trương trên, cùng với việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tiềm lực KHCN đã được tăng cường, nhiều thành tựu KHCN được ứng dụng rộng rãi trong các hầu hết các lĩnh vực, trong đó công nghiệp là một điển hình. Tập trung các nguồn lực nhằm phát triển KHCN – đồng thời là việc phát triển công nghiệp, qua việc chú trọng đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và thông tin KHCN, hoạt động xúc tiến hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi, kết nối, chuyển giao KHCN nhằm phục vụ phát triển công nghiệp.

Thực tiễn cho thấy, nhiều quy trình ứng dụng KHCN, dây chuyền sản xuất tiên tiến đã được các doanh nghiệp áp dụng thành công, các kết quả nghiên cứu khoa học đã chú trọng giải quyết các yêu cầu tăng năng suất, chất lượng sản xuất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, phát triển nguồn nguyên liệu thay thế ngoại nhập, đổi mới, áp dụng công nghệ hiện đại, chế tạo các thiết bị, dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp tỉnh nhà. ☞

Cho đến nay, yếu tố KHCN được xem là then chốt để Quảng Ngãi định hướng phát triển một số nhóm ngành công nghiệp chủ yếu: Công nghiệp khai thác khoáng sản; công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; công nghiệp chế biến gỗ, giấy; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp lọc hóa dầu, hóa chất; công nghiệp Dệt may-Da giày; công nghiệp Cơ khí, điện tử và sản xuất kim loại; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước. Song song với việc phát triển công nghiệp hỗ trợ cũng đòi hỏi hàm lượng công nghệ trong mỗi sản phẩm ngày càng cao để đảm bảo phục vụ sản xuất công nghiệp.

Thành tựu ngành công nghiệp Quảng Ngãi sau 30 năm tái lập tỉnh

Đến nay, Quảng Ngãi đã xây dựng thành công Khu kinh tế Dung Quất - giữ vai trò hạt nhân tăng trưởng của tỉnh cũng như Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây nguyên. Với các dự án quy mô lớn, mang tính chiến lược như: NMLD Dung Quất, Nhà máy Công nghiệp nặng Doosan Vina, Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất, KCN đô thị - dịch vụ VSIP, KCN - đô thị Dung Quất... Ngoài ra, tỉnh Quảng Ngãi còn có 03 khu công nghiệp: Quảng Phú, Tịnh Phong, Phổ Phong và 18 cụm công nghiệp ở các huyện, thành phố - giữ vai trò vệ tinh, gắn kết sự phát triển của KKT Dung Quất.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)

Năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp (SXCN) đạt 116.224 tỷ đồng, gấp 1,4 lần so với năm 2010 và gấp 193,38 lần so với năm 1989, trong đó: Giá trị SXCN sản phẩm lọc hóa dầu đạt 91.852 tỷ đồng, chiếm 79%; giá trị SXCN ngoài sản phẩm lọc hóa dầu đạt 24.372 đồng, chiếm 21% giá trị SXCN của tỉnh. Tốc độ tăng GTSX công nghiệp bình quân giai đoạn 1990-2000 là 12,47%, giai đoạn 2001-2010 tăng

Lãnh đạo tỉnh trao giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Thép Hòa Phát - Dung Quất (06/2/2017).

Dây chuyền sản xuất bánh, kẹo BiscaFun, Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

vọt lên 43,7%, giai đoạn 2011-2018 là 4,4%.

Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP (giá hiện hành)

Ngành công nghiệp những năm gần đây luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu GRDP tỉnh; năm 1990 ngành công nghiệp chỉ chiếm 12,42% nhưng liên tục từ năm 2010 đến nay ngành công nghiệp đột phá tăng và chiếm tỷ trọng trên 52,7% trong cơ cấu GRDP của tỉnh.

Các sản phẩm chủ yếu

Những năm 1990, trên địa bàn tỉnh chỉ có các sản phẩm công nghiệp truyền thống có giá trị thấp như: Đường, phân bón, gạch nung, nước mắm. Hiện nay đã có nhiều sản phẩm công nghiệp mới với sản lượng lớn và có giá trị cao như: Sản phẩm lọc hóa dầu, nước khoáng thạch bích, bánh kẹo, sữa đậu nành Vinasoy, bia các loại, tinh bột mỳ, dăm gỗ nguyên liệu giấy, sản phẩm cơ khí công nghiệp nặng, sợi bông, may mặc, giày dép, tai nghe, cuộn cảm,...

Năm 2018: Sản phẩm lọc dầu đạt 7.011 ngàn tấn (91.852 tỷ đồng), chiếm 79% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; Các sản phẩm thuộc thực phẩm, đồ uống: Thủy sản chế biến đạt 11.672 tấn, tăng 11.458 tấn so với năm 1989; bánh kẹo các loại đạt 14.098 tấn, tăng 10.601 tấn so với năm 2000; sữa các loại đạt 92.900 ngàn lít, tăng 91.393 ngàn lít so với năm 2000; bia các loại đạt 170,8 triệu lít, tăng 157 triệu lít so với năm 2000; nước khoáng đạt 91,5 triệu lít, tăng 70,4 triệu lít so với năm 2000; sản phẩm may mặc đạt 16,3 triệu sản phẩm, tăng 14,6 triệu sản phẩm so với năm 1990; dăm gỗ nguyên liệu giấy đạt 822 ngàn tấn, tăng 509 ngàn tấn so với năm 2010; gạch nung các loại đạt 477 triệu viên, tăng 429 triệu viên so với năm 1989 và đá xây dựng các loại đạt 1.435 ngàn m3, tăng 1.418 ngàn m3; điện sản xuất đạt 424 triệu kwh, tăng 422 triệu kwh so

với năm 2005, điện thương phẩm đạt 1.030 triệu kwh, tăng 987 triệu kwh so với năm 2000. Một số sản phẩm mới: Giày da đạt 1.762 ngàn đôi, tăng 2.367 ngàn đôi so với năm 2015; sợi bông đạt 18.573 tấn, tăng 12.319 tấn so với năm 2015; tai nghe đạt 37.984 ngàn cái, tăng 13.471 ngàn cái so với năm 2015; cuộn cảm đạt 125.072 ngàn cái, tăng 124.895 ngàn cái so với năm 2015.

Điện năng

Chất lượng điện năng luôn được cải thiện, công tác quản lý điện có nhiều chuyển biến tích cực, lưới điện trong tỉnh được đầu tư, xây dựng phát triển từng bước hoàn thiện. Trong đó, có nhiều dự án lưới điện truyền tải 110kV, 220kV, 500kV được hoàn thiện đáp ứng nhu cầu điện trong tỉnh, đến cuối năm 2018 điện thương phẩm đạt 1.130 triệu kWh, tăng khoảng 45 lần so với năm 1989 (khoảng 25 triệu kWh); tổng số xã có điện là 184/184 xã; số hộ sử dụng điện 328.514/332.841 hộ (đạt 98,7%).

Những hạn chế, nguyên nhân

Nghiên cứu KHCN trong công nghiệp của tỉnh hiện nay chủ yếu qua việc đặt hàng của các sở chuyên ngành, trường đại học, chưa đồng bộ, toàn diện. Chủ yếu kinh phí nghiên cứu từ nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động và khai thác các nguồn khác còn hạn chế.

Công tác định hướng nghiên cứu, giải quyết những vấn đề lớn, cấp thiết thuộc lĩnh vực công nghiệp chưa tập trung; các chính sách đặc thù, giải pháp mạnh mẽ để tạo đột phá trong lĩnh vực công nghiệp tỉnh có lợi thế cũng chưa rõ nét; các lĩnh vực KHCN mũi nhọn, đạt trình độ tiên tiến, có khả năng cạnh tranh bình đẳng với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây nguyên và cả nước chưa được hình thành.

Việc gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu với chiến lược, kế hoạch phát triển ngành và các nhiệm vụ đặt ra từ thực tiễn chưa đáp ứng kịp thời. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực công nghiệp còn hạn chế, chưa khuyến khích được đội ngũ tri thức có trình độ cao ở nước ngoài tham gia. Hơn nữa, chưa có chính sách hỗ trợ bảo đảm rủi ro trong nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, vì vậy đã phần nào hạn chế công tác thử nghiệm ứng dụng.

Nguyên nhân do các doanh nghiệp chưa chú trọng áp dụng KHCN nâng cao năng suất, chậm đổi mới công cụ, máy móc, thiết bị, vật liệu phục vụ cho việc sản xuất công nghiệp hiện đại; hạn chế trong công tác chủ động tìm kiếm xúc tiến, trao đổi thông tin, kết nối, tiếp nhận phương pháp, quy trình KHCN.

Phương thức đầu tư, cơ chế tài chính trong hoạt động KHCN chậm đổi mới, chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động KHCN, làm giảm năng lực sáng tạo của các nhà khoa học. Mặt khác, cơ chế quản lý còn thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong việc huy động nguồn lực, vay vốn cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh cũng là một rào cản.

Chất lượng nhân lực chưa bắt kịp yêu cầu: Đội ngũ nghiên cứu còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm lực, chưa gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với ứng dụng thực tiễn; lĩnh vực hoạt động còn hẹp; người làm công tác kỹ thuật và tương đương, nhân lực có trình độ đang làm việc chưa đầy đủ, năng lực làm chủ, vận hành, chuyển giao công nghệ chưa cao.

Phát triển ngành công nghiệp Quảng Ngãi gắn với KHCN

Tiếp tục triển khai và thực hiện thể chế để đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KHCN theo Nghị quyết 20-NQ/ TW và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành

☞ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, các chính sách KHCN, ngành công nghiệp trong các văn bản pháp luật của trung ương và của tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách liên kết giữa nghiên cứu phát triển KHCN với sản xuất kinh doanh, đảm bảo các kết quả nghiên cứu được ứng dụng và phục vụ trực tiếp, gia tăng giá trị hàm lượng KHCN trong sản phẩm công nghiệp. Đồng thời, cụ thể hóa cơ chế quản lý hiệu quả để gắn trách nhiệm của nhà nghiên cứu và doanh nghiệp trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp tiếp cận đổi mới công cụ, máy móc, thiết bị, vật liệu phục vụ cho việc sản xuất công nghiệp hiện đại, tăng cường công tác xúc tiến hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi thông tin, kết nối, tiếp nhận phương pháp, quy trình KHCN.

Ban hành chính sách đặc thù cho hoạt động nghiên cứu gắn với ứng dụng một số lĩnh vực công nghệ, sản phẩm mũi nhọn, trọng điểm trong ngành công nghiệp... Đồng thời, tái cấu trúc ngành công nghiệp theo hướng: Đưa công nghệ trực tiếp trở thành công cụ sản xuất, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

Khuyến khích đầu tư chiều sâu có trọng tâm một số lĩnh vực quan trọng để đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu; gắn kết với các dự án đầu tư của các tập đoàn kinh tế nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi có sức cạnh tranh cao và mang lại hiệu quả kinh tế. Chú trọng thực hiện chính sách đầu tư, nâng cao năng lực các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp trọng điểm để phát triển kết quả nghiên cứu thành quy mô bán công nghệ, khẳng định công nghệ trước khi phát triển ở quy mô công nghiệp ■

Hệ thống pin tại Nhà máy điện mặt trời Mộ Đức.

Khoa học và công nghệ hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp

VÕ THANH THOẠI
Trưởng Phòng Quản lý công nghệ,Thị trường công nghệ và chuyên ngành

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Do đó, trong những năm qua, khoa học và công nghệ tỉnh Quảng ngãi luôn quan tâm và đồng hành cùng với sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp, được thể hiện thông qua việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Trong đó, Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đã góp phần đáng kể cho sự lớn mạnh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ông Đặng Ngọc Dũng, Phó chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Sơ kết giữa kỳ thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 – 2010, giai đoạn 2011 – 2015 và giai đoạn 2016 – 2020 (gọi tắt là Chương trình). Mục tiêu của Chương trình là khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, các hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống các tiêu chuẩn để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tạo lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. ☞

Qua hơn 13 năm thực hiện, Chương trình đã hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Chương trình đã tổ chức 18 khoá đào tạo, tập huấn về quản lý doanh nghiệp cho 1022 lượt học viên là cán bộ quản lý doanh nghiệp. Qua đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý được trang bị các kiến thức và kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực, chiến lược đàm phán trong kinh doanh, phát triển kỹ năng quản lý của lãnh đạo, quản lý điều hành, văn hoá doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, vai trò và lợi ích của việc áp dụng các công cụ cải tiến cũng như các hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.

Chương trình đã hỗ trợ 120 lượt doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như: ISO 9001- 2008, ISO14001: 2004, ISO 14001: 2010, HACCP, SA 8000, OHSAS 18001: 2007 …) và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia; hỗ trợ 148 lượt doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu công nghiệp và trưng bày sản phẩm tại hội chợ; hỗ trợ 13 lượt doanh nghiệp đổi mới thiết bị - công nghệ với tổng kinh phí hỗ trợ của Chương trình là 7,826 tỷ đồng.

Có thể nói thời gian qua, khoa học và công nghệ đã hỗ trợ mạnh mẽ và toàn diện về các mặt hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, tạo điều kiện hết sức thuận lợi để doanh nghiệp áp dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và thu hút vốn của doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ với tổng kinh phí trên 34 tỷ đồng. Qua đó, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp, giảm tỉ lệ phế phụ phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí nhân công cho một đơn vị sản phẩm, tăng thu nhập bình quân cho người lao động, tăng lợi nhuận và thuế thu nhập doanh nghiệp, góp phần tăng thu ngân sách cho địa phương; nâng cao trình độ về công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp (sau khi được hỗ trợ) từ chỗ sản xuất thủ công sang áp dụng máy móc thiết bị tiên tiến (Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp TBT, Công ty TNHH khoa học và công nghệ Nông Tín, Công ty TNHH Giống cây trồng Miền Trung), từ thiết bị bán cơ khí sang thiết bị cơ khí áp dụng phần mềm điều khiển tự động CNC (Công ty TNHH SX TM và ĐT Tam Minh, Công ty TNHH Hoàn Vũ, Công ty TNHH chế biến gỗ Minh Dương Dung Quất, Công ty CP lâm sản Tân Tân Thành).

Công ty TNHH chế biến gỗ Minh Dương Dung Quất tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị giai đoạn 2016-2020.

Trên đây là kết quả bước đầu của một quá trình khoa học và công nghệ đồng hành cùng doanh nghiệp. Trong thời gian đến, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang diễn ra rộng khắp trên toàn cầu và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng thì bắt buộc doanh nghiệp của tỉnh ta cũng phải nắm bắt thời cơ, đi tắt đón đầu, nỗ lực khắc phục những thách thức, khó khăn để tiếp tục phát triển một cách bền vững và khoa học và công nghệ cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho doanh nghiệp ■

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

DƯƠNG VĂN TÔ
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đảng và Nhà nước ta đã xác định phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải dựa vào khoa học công nghệ (KH-CN); Nghị quyết 26-NQ/TW cũng nêu rõ: "Phát triển nhanh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KH-CN đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hoá nông nghiệp, công nghiệp hoá nông thôn; tăng đầu tư ngân sách cho nghiên cứu, chuyển giao KH-CN để nông nghiệp sớm đạt trình độ tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực". Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đã nghiên cứu, triển khai, ứng dụng rất nhiều tiến bộ KH-CN vào lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế ngành nông nghiệp tăng trưởng nhanh, ổn định; tăng thu nhập cho hộ gia đình, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần tích cực xóa đói, giảm nghèo, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Ông Đặng Ngọc Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả ứng dụng KH-CN đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Trong lĩnh vực trồng trọt: Ngay từ những năm đầu của thập kỷ 1990, Quảng Ngãi đã tuyển chọn nhiều giống cây trồng mới đưa vào sản xuất, điển hình như các giống lúa ĐH 815-6, Thiên Ưu 8, Đài Thơm 8, OM6976; các giống ngô lai CP333, PAC 999, ngô nếp HN68, HN88; các giống lạc L14, L23, DH01, L14; các giống mì cao sản như KM94, KM95, KM140, NA1; các giống mía CO775, ☞

ROC22. Hiện nay, các giống mới này hầu như đã thay thế hoàn toàn các giống cũ.

Cùng với việc sử dụng các giống cây trồng mới, các biện pháp kỹ thuật bảo vệ cây trồng cũng được triển khai đồng bộ, điển hình như: "Đề án chuyển sản xuất ba vụ lúa sang hai vụ lúa ăn chắc", "Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)", "Chương trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), "Chương trình 3 giảm, 3 tăng", "Chương trình 1 phải, 5 giảm"; sử dụng tấm bạt nilon để trồng dưa hấu, mì cao sản, ớt; sử dụng phân hữu cơ, thuốc BVTV và các chế phẩm hóa sinh học trong sản xuất rau… Nhờ vậy, năng suất, chất lượng hầu hết các loại cây trồng đều có sự tăng trưởng vượt trội so với các giống cũ. Để minh chứng cho vấn đề nêu trên, xin lấy số liệu về năng suất năm 2018 so với năm 1989 của một số cây trồng chính như sau: Cây lúa tăng 2,2 lần, cây ngô tăng 4,1 lần, cây sắn tăng 2,7 lần, cây rau tăng 1,7 lần, cây lạc tăng 2,2 lần… Đây chỉ mới nêu về mặt số lượng, về chất lượng còn cao hơn các giống cũ rất nhiều.

Để tạo điều kiện ứng dụng đồng bộ KHKT vào sản xuất, trong những năm gần đây, Quảng Ngãi đã xây dựng trên 103 cánh đồng lớn với diện tích gần 2009 ha trong sản xuất lúa và mía; dồn điền đổi thửa 6.476 ha. Sau xây dựng cánh đồng lớn và dồn điền đổi thửa, diện tích sản xuất được tập trung thành những vùng rộng lớn, rất thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, giảm được chi phí đầu tư nhưng năng suất, chất lượng nông sản tăng lên rõ rệt (ước tăng trên 30% so với trước khi dồn điền đổi thửa và xây dựng cánh đồng lớn). Để tránh tình trạng thiếu nước tưới, các địa phương đã chuyển 770 ha đất lúa sang cây trồng cạn như lạc, ớt, rau… Hiệu quả đem lại tăng gấp 2 lần so với trồng lúa trên cùng chân đất.

Giống lúa ĐH 815-6 cho năng suất cao.

Mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại hợp tác xã Sông Trà, thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay đã có 12 dự án ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 303 tỷ đồng. Phần lớn các dự án trên tập trung vào sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Một số dự án đã bước đầu đi vào sản xuất mang lại hiệu quả cao.

Trong lĩnh vực chăn nuôi: Thành tựu lớn nhất có thể nói là thực hiện Chương trình lai tạo đàn bò vàng địa phương theo hướng bò Zê bu bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Từ kết quả thực hiện đề tài khoa học của tỉnh (1990-1992), dự án cải tiến giống bò vàng Việt Nam (ký hiệu CR2561) và dự án cải tạo đàn bò địa phương của tỉnh (2014-2018). Kết quả là sau quá trình lai tạo, đến cuối năm 2018, tỷ trọng đàn bò lai trên địa bàn tỉnh đã đạt trên 70,6%. Chương trình đã tạo ra đàn bò lai có trọng lượng sơ sinh tăng 20-35%; lợi nhuận thu được tăng 1,5-2 lần so với giống bò địa phương. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương nạc hóa đàn lợn, tỉnh đã nhập nội các giống lợn ngoại có năng suất và chất lượng cao như: Yorshine, Landrace, Duroc... Việc cải tạo giống gia súc đã góp phần to lớn trong việc nâng cao chất lượng đàn gia súc, mang lại hiệu quả cao cho người chăn nuôi.

Bên cạnh việc cải tạo giống gia súc, toàn tỉnh đã xây dựng trên 4.500 hầm biogas cho các hộ gia đình và các cơ sở chăn nuôi. Việc xây dựng hầm biogas không những làm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường mà còn cung cấp nguồn khí đốt dồi dào cho các hộ chăn nuôi. Hiện nay, một số trang trại đã sử dụng công nghệ cào phân tự động để giảm chi phí nhân công và giảm ô nhiễm môi trường, điển hình như trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Hà Tân. Ngoài ra, một số trang trại đã ứng dụng công nghệ ion hóa, chế phẩm công nghệ sinh học (EM) để xử lý làm

sạch nước bị ô nhiễm, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong chuồng trại như chuồng lạnh, chuồng kín,... để tăng năng suất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...

Trong lĩnh vực lâm nghiệp: Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 đơn vị tổ chức sản xuất giống keo lai theo công nghệ nuôi cấy mô (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ, Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín và Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi). Tuy nhiên, quy mô sản xuất của các đơn vị này còn nhỏ.

Trong lĩnh vực thủy sản: Đã có nhiều cơ sở áp dụng thành công các mô hình ứng dụng KH-CN trong nuôi trồng thủy sản như nuôi tôm an toàn trong vùng dịch bệnh, mô hình nuôi ghép các đối tượng (tôm - cá dìa, tôm - cá đối); quy trình nuôi Bio-floc; quy trình nuôi tôm ít thay nước. Trong khai thác và bảo quản sản phẩm thủy sản, đã ứng dụng vật liệu mới để đóng tàu, sử dụng máy dò ngang trong khai thác thủy sản đem lại hiệu quả cao; ứng dụng công nghệ hầm bảo quản PU cho trên 100 tàu cá khai thác thủy sản...

Trong lĩnh vực thủy lợi: Đang áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước bằng biện pháp tưới phun mưa cho trên 300 ha cây lúa và cây trồng cạn, trong đó có khoảng 100 ha hành, tỏi ở huyện Lý Sơn và đang nghiên cứu nhân rộng mô hình ở những nơi thiếu nguồn nước tưới. Hiện nay, đang triển khai thực hiện dự án "Ứng dụng công nghệ thông tin thí điểm xây dựng mô hình quản lý, vận hành hệ thống tưới nước tự động trên một phần diện tích tưới của kênh NVC2 thuộc hệ thống kênh chính Nam Thạch Nham tại xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa". Đây là những công nghệ cần được nhân rộng trong điều kiện hạn hán, cần tiết kiệm nguồn tài nguyên nước.

Từ những kết quả nêu trên, một lần nữa có thể khẳng định rằng, KH-CN đã tạo sự đột phá trong quá trình hiện đại hoá, công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Những hạn chế, khó khăn cần giải quyết

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc ứng dụng KH-CN vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn có những hạn chế, khó khăn cần tháo gỡ, đó là:

- Tình trạng sản xuất manh mún, phân tán ở nông hộ, sản xuất nhiều loại cây trồng trên cùng một diện tích đã cản trở việc ứng dụng KH-CN vào sản xuất nông nghiệp.

- Nguồn nhân lực có chất lượng cao ở nông thôn rất hạn chế, nông dân còn mang nặng tập quán sản xuất theo lối truyền thống (bón phân hóa học, phun thuốc trừ sâu bằng hóa chất…).

- Công tác bảo quản, chế biến nông sản vẫn còn sơ sài, công nghệ lạc hậu. Phần lớn nông sản bán ra trên thị trường ở dạng thô, hàm lượng KH-CN trong sản phẩm thấp nên giá trị gia tăng không cao.

- Các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận, chuyển giao KH-CN vào sản xuất nông nghiệp, nhất là đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ… do thiếu cơ chế hỗ trợ liên kết giữa doanh nghiệp với nhà khoa học. Mặt khác, để đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đòi hỏi phải có vốn lớn, trong khi đó, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, không đủ năng lực để đầu tư vào lĩnh vực này.

Đề xuất một số giải pháp trong thời gian đến

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, chúng tôi mạnh dạn đề xuất các giải pháp lớn như sau:

Một là, trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay,

thời tiết cực đoan diễn biến bất thường cần thiết phải nghiên cứu, tuyển chọn những giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời xác định lại thời vụ, quy trình kỹ thuật sản xuất phù hợp để đảm bảo cho cây trồng, vật nuôi phát triển tốt, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra

Hai là, đẩy nhanh việc phát triển nông nghiệp ứng dụng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên cơ sở liên kết "4 nhà" để tạo ra những sản phẩm có hàm lượng KH-CN cao, có giá trị gia tăng lớn, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và đảm bảo cho ngành nông nghiệp phát triển bền vững.

Ba là, tăng cường đầu tư hơn nữa cho công tác KH-CN và khuyến nông. Thông qua các hoạt động như đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật để người nông dân được tiếp cận và ứng dụng vào sản xuất có hiệu quả.

Bốn là, ngân sách nhà nước cần tăng cường đầu tư hơn nữa cho các cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp (thủy lợi, các cảng cá, điện…) để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, nâng cao năng lực sản xuất, dịch vụ, giảm giá thành sản phẩm, bảo vệ tài sản, mùa màng khi có thiên tai xảy ra.

Năm là, Nhà nước cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, ứng dụng KH-CN nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Sáu là, Nhà nước cần đổi mới cơ chế, chính sách quản lý đối với KH-CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo mối liên kết "4 nhà", trong đó coi trọng vai trò của nhà khoa học, có chế độ ưu đãi cho những người làm công tác nghiên cứu và chuyển giao KH-CN phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ■

Giống lúa QNg13 (Quảng Ngãi 13) được gieo trồng ở vụ Đông Xuân 2018-2019 tại HTXNN Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh cho năng suất cao, chất lượng hạt tốt.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CÔNG TÁC CHĂM SÓC, BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

THS.BS. NGUYỄN XUÂN MẾN
Giám đốc Sở Y tế

Đảng và nhà nước ta đã khẳng định phát triển khoa học công nghệ (KH&CN) cùng với sự phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Y tế với nhiệm vụ quan trọng là chăm sóc sức khoẻ con người, động lực chính của sự phát triển, vì vậy phát triển KH&CN trong lĩnh vực y tế là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hội thảo khoa học "Tổng quan về tự kỷ và can thiệp điều trị ở trẻ tự kỷ"

Trong nhiều năm qua công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) của ngành Y tế được triển khai rộng khắp ở tất cả các đơn vị. Nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành và hoạt động này đã được triển khai định kỳ hằng năm. Các đề tài NCKH cấp cơ sở của ngành Y tế đều được đánh giá là tăng cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng tương đối yêu cầu không ngừng thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật và ứng dụng thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong công tác khám chữa bệnh của ngành suốt thời gian qua.

Trong 10 năm gần đây, toàn ngành Y tế đã có 152 đề tài NCKH, trong đó có 05 đề tài cấp tỉnh và 147 đề tài cấp cơ sở, trong đó, nhiều đề tài được đăng tải trên các tạp chí y học trong và ngoài nước và được báo cáo tại các hội nghị khoa học.

Về lĩnh vực khám, chữa bệnh, có 80 đề tài NCKH cấp cơ sở và 01 dự án cấp tỉnh thuộc các chuyên khoa như nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản phụ khoa, các chuyên khoa lẻ (Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt) và y học cổ truyền. Các đề tài nghiên cứu này có ý nghĩa ☞

thực tiễn cao và đã được áp dụng vào thực tế phục vụ cho công tác chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân tại địa phương. Điển hình là dự án *"Hỗ trợ ứng dụng chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo tại tỉnh Quảng Ngãi"* nhằm huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật cho 20 thành viên của 03 bệnh viện tuyến huyện gồm: Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh và Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức

Cùng với việc đầu tư các thiết bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị, trong những năm qua, ngành Y tế Quảng Ngãi đã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ngành. Ngành Y tế Quảng Ngãi còn liên kết với những bệnh viện chuyên khoa đầu ngành trong nước và các tổ chức nước ngoài trong việc chuyển giao kỹ thuật, công nghệ hiện đại để áp dụng tại địa phương. Nhiều trang thiết bị kỹ thuật cao đã được ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị như chụp cắt lớp điện toán (CT Scanner), máy nội soi, máy siêu âm 3D - 4D, máy chạy thận nhân tạo, máy X-quang kỹ thuật số… Vì vậy, có những bệnh lý trước đây phải chuyển lên tuyến trên, tỷ lệ tử vong cao (như chấn thương sọ não, u não, tai biến mạch máu não, vết thương tim…) nay đã thực hiện được tại địa phương, cứu sống nhiều bệnh nhân, đồng thời giảm chi phí điều trị cho bệnh nhân, gia đình và xã hội. Nhờ việc tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật công nghệ cao từ tuyến trung ương, đến nay, đã có trên 100 loại kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng thực hiện tại tuyến trung ương theo quy định phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế đã được thực hiện độc lập tại địa phương.

TS. Bác sĩ Nguyễn Đình Tuyến hướng dẫn kỹ thuật Longo cho các bác sĩ của Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm và bộ dụng cụ phẫu thuật Longo và búi trĩ đã cắt.

Song song với việc phát triển y tế chuyên sâu, hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và các trung tâm y tế huyện trong những năm gần đây đã được quan tâm đầu tư trang thiết bị và các kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị cùng với việc tiếp tục đầu tư y tế phổ cập. Một số kỹ thuật cao đã được thực hiện tại tuyến y tế cơ sở như triển khai chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa; đầu tư máy chụp cắt lớp điện toán tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức,… để từng bước đưa các dịch vụ y tế kỹ thuật cao đến gần với người dân, góp phần giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, tiến tới thực hiện công bằng trong

khám, chữa bệnh.

Bên cạnh các nghiên cứu y học hiện đại, trong lĩnh vực y học cổ truyền cũng đã có bước đột phá trong nghiên cứu phục vụ cho công tác điều trị bệnh. Nhiều bài thuốc và các phương pháp y học cổ truyền không dùng thuốc qua nghiên cứu đã được đưa vào điều trị các bệnh lý. Trong cung ứng thuốc đông dược, hiện nay tại bệnh viện y học cổ truyền của tỉnh đã ứng dụng công nghệ sắc thuốc và đóng gói phục vụ cho bệnh nhân.

Về lĩnh vực y học cộng đồng, toàn ngành có 72 đề tài NCKH cấp cơ sở và 04 đề tài NCKH cấp tỉnh với nội dung phong phú, về phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Cụ thể là 02 đề tài cấp tỉnh "Nghiên cứu một số đặc điểm về tầm vóc – thể lực, tình trạng bệnh tật của vị thành niên tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi" năm 2012 – 2014; đề tài "Nghiên cứu một số bệnh học đường thường gặp ở học sinh cấp tiểu học tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các giải pháp phòng chống" năm 2014-2015. Các đề tài nghiên cứu này đều xuất phát từ nhu cầu giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, những vấn đề sức khỏe cộng đồng và hiện đang được chuyển giao triển khai có hiệu quả ở các đơn vị liên quan tại địa phương.

Trong công tác phòng chống dịch bệnh, ngành đã tập trung nghiên cứu thực trạng và đưa ra các giải pháp áp dụng trong phòng chống dịch bệnh nhằm giảm số người mắc bệnh và chết, từng bước khống chế và đẩy lùi các bệnh dịch nguy hiểm lưu hành tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điển hình là đề tài khoa học cấp tỉnh *"Tình hình nhiễm sán lá gan lớn và các yếu tố liên quan ở người trưởng thành vùng đồng bằng tỉnh Quảng Ngãi"* năm 2008-2009 đã góp phần cung cấp thông tin đầy đủ về thực trạng nhiễm sán lá gan lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các biện pháp phòng chống phù hợp. Đề tài được nghiệm thu với kết quả tốt, là cơ sở khoa học cho các hoạch định về chính sách y tế, chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài, ngành Y tế đã đầu tư các trang thiết bị chẩn đoán sán lá gan lớn, cung ứng thuốc điều trị và dự phòng, nhờ vậy đã góp phần làm giảm tỷ lệ mắc bệnh trong cộng đồng.

Trong công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh xã hội, ngành đã tập trung nghiên cứu những đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân cư, thực trạng hoạt động thông qua các dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Từ kết quả nghiên cứu đã đưa ra nhiều giải pháp giúp cho các nhà quản lý hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch ưu tiên trong hoạt động y tế dự phòng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả can thiệp phù hợp với tình hình thực

Bác sĩ đang kiểm tra răng cho học sinh thuộc đề tài "Nghiên cứu một số bệnh học đường thường gặp ở học sinh cấp tiểu học tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các giải pháp phòng chống".

Can thiệp cho trẻ tự kỷ theo mô hình can thiệp nhóm chuyên biệt tại Bệnh viện Tâm thần.

tế của địa phương. Nhiều đề tài nghiên cứu đã có tác động tích cực đến việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điển hình là đề tài khoa học cấp tỉnh "*Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp can thiệp đối với trẻ tự kỷ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*" năm 2016 – 2019. Đây là đề tài đầu tiên về bệnh tự kỷ ở trẻ em tại khu vực miền Trung, kết hợp giữa công tác điều tra thực trạng và đánh giá hiệu quả chương trình can thiệp.

Ngoài ra còn có các nghiên cứu đánh giá mức độ lưu hành và yếu tố nguy cơ của một số bệnh không nhiễm trùng, dự báo nguy cơ cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay như nghiên cứu về bệnh đái tháo đường, rối loạn tâm thần, ung thư cổ tử cung…

Về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế, đến nay, hầu hết các đơn vị y tế trong ngành đã ứng dụng phần mềm trong quản lý thống kê y tế, quản lý bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án; ứng dụng phần mềm Misa trong quản lý tài chính; ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong lập bản đồ dịch bệnh.

Kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật công nghệ trong ngành y tế Quảng Ngãi trong những năm qua tuy còn khiêm tốn, song không thể phủ nhận hiệu quả mang lại từ những cố gắng, sự đam mê trong nghiên cứu, học tập, cập nhật thông tin khoa học của cán bộ ngành y tế. Kết quả nghiên cứu đã mang lại các chứng cứ khoa học, tiếp cận kịp thời những thành tựu khoa học y học hiện đại ứng dụng vào thực tiễn công tác tại địa phương.

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong giai đoạn tới, ngoài phong trào nghiên cứu khoa học của ngành Y tế, các giải pháp về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, ngành Y tế xác định một trong những giải pháp có tính đột phá đó là đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ mới vào công tác y tế. Qua đó, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân tỉnh nhà ■

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

TS. TRẦN ĐÌNH THÁM

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Trường Đại học Phạm Văn Đồng là cơ sở công lập, đào tạo đa ngành, đa phương thức, là cơ sở nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi và cả nước. Để thực hiện được sứ mạng của mình, hoạt động khoa học và công nghệ luôn được chú trọng và được xem là nhiệm vụ quan trọng gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi và cả nước.

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, sự giúp đỡ, cộng tác có hiệu quả của các sở, ban, ngành, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch triển khai công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển của trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ tích cực cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; trên cơ sở đó, hoạt động khoa học và công nghệ của Trường đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cụ thể như sau:

1. Hoạt động NCKH của giảng viên

1.1. Vấn đề triển khai thực hiện đề tài NCKH hàng năm

Việc thực hiện đề tài NCKH là nhiệm vụ thường xuyên hằng năm của giảng viên (GV), các đề tài NCKH được triển khai thực hiện tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Trong đó các đề tài nghiên cứu khoa học tự ☞

nhiên tập trung chủ yếu vào những vấn đề liên quan đến chuyên ngành toán học, vật lý, hóa học, sinh học, khoa học máy tính và các khoa học tự nhiên khác nhằm bổ sung vào nội dung giảng dạy, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về sản xuất, kinh doanh tại địa phương; các đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn tập trung chủ yếu vào các vấn đề về ngôn ngữ học, văn học; kinh tế học, khoa học giáo dục; các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ tập trung chủ yếu vào thiết kế mô phỏng, chế tạo mô hình công cụ, điều khiển tự động, chế tạo robot, cải tiến kỹ thuật nhằm phục vụ dạy học chuyên ngành; nghiên cứu chuyên sâu công nghệ sinh học về các lĩnh vực vi sinh vật, động vật học, thực vật học.

Giai đoạn từ 2008 - 2018, tổng số đề tài được nghiệm thu là 107 đề tài. Đa số các đề tài đều phục vụ tốt công tác đào tạo của Trường, góp phần giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi. Riêng năm 2019, có 16 đề tài NCKH đang thực hiện

1.2. Về tổ chức các hội thảo, hội nghị và xuất bản ấn phẩm khoa học

1.2.1. Về tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học

Việc tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học là một trong những hoạt động khoa học thường niên của nhà trường nhằm giới thiệu, công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học, đồng thời trao đổi học thuật, đề xuất định hướng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi và cả nước. Hầu hết các hội thảo, hội nghị khoa học đều được tổ chức bài bản, có chất lượng tốt. Tính đến tháng 12/2018, nhà trường đã tổ chức thành công 13 hội thảo khoa học, trong đó chủ trì 03 hội thảo khoa học quốc tế với sự tham gia của các học giả, các nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước, 02

UBND tỉnh trao bằng khen cho các thí sinh đạt giải tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ 10 (2016-2017), Trường Đại học Phạm Văn Đồng có 2 thí sinh là ThS. Phạm Trường Tùng và Nguyễn Hoàng Lĩnh (từ phải qua trái).

hội thảo khoa học cấp quốc gia, 04 hội thảo khoa học cấp tỉnh, 04 hội thảo khoa học cấp trường

1.2.2. Xuất bản Tạp chí Khoa học và Công nghệ

Tạp chí Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản và được Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế ISSN 0866-7659 ngày 23/01/2013. Tạp chí được phép xuất bản 4 tháng/kỳ (3 số/năm). Tạp chí KH&CN của Trường công bố toàn quốc các kết quả nghiên cứu của giảng viên, cán bộ nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài trường nhằm phục vụ cho công tác đào tạo của Nhà trường, phổ biến thông tin nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; phản ánh các hoạt động giáo dục, đào tạo; xác định quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, hoạt động khoa học và phát triển công nghệ. Tính đến nay, Tạp chí KH&CN đã xuất bản được 16 số, với tổng cộng 352 bài báo khoa học có chất lượng tốt.

1.3. Công bố khoa học trong nước và quốc tế

Cán bộ, giảng viên của trường thường xuyên có các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo/hội nghị trong nước và quốc tế. Hầu hết các bài báo tập trung vào những hướng nghiên cứu như nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học sư phạm ứng dụng, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục. Đối với từng lĩnh vực nghiên cứu, các kết quả khoa học được công bố theo từng chuyên ngành cụ thể như toán học, vật lý, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, kỹ thuật điện, văn học, ngôn ngữ, lịch sử, địa lý, tâm lý học, giáo dục học, công nghệ môi trường, công nghệ thông tin.

Số lượng công bố khoa học trong nước và quốc tế gia tăng hàng năm. Tính đến tháng 12/2018, cán bộ giảng viên của trường đã công bố 1.081 bài báo và các công trình khoa học, trong đó có 174 bài công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong nước và quốc tế

1.4. Giải thưởng khoa học tiêu biểu của cán bộ, giảng viên

Công trình "Thiết kế và chế tạo xe lăn điện điều khiển đa hướng" của ThS. Phạm Trường Tùng, GV Khoa KTCN.

Với sự nỗ lực trong công tác nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên của Trường đã công bố nhiều công trình khoa học có giá trị, trong đó nhiều công trình khoa học đạt giải thưởng tại các hội thi. Dưới đây là một số giải thưởng tiêu biểu:

**** Giải thưởng tại Hội thi sáng tạo trẻ tỉnh Quảng Ngãi, Festival Sáng tạo trẻ toàn quốc năm 2015:***

- Giải nhất: Công trình *"Nghiên cứu định lượng tổng sắt tan trong nguồn nước giếng khoan Trường Đại học Phạm Văn Đồng bằng phương pháp chuẩn độ"* và công trình *"Tối ưu hóa hiệu suất chiết xuất tinh dầu tỏi Lý Sơn bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước"* của TS. Võ Thị Việt Dung, GV Khoa Cơ bản.

- Giải nhì: Công trình *"Máy in chi tiết nhựa 3D"* của ThS. Trần Thanh Tùng và ThS. Phạm Văn Anh, GV Khoa Kỹ thuật Công nghệ (KTCN).

**** Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Festival Sáng tạo trẻ toàn quốc lần thứ VIII năm 2015:***

- Công trình: *"Tối ưu hóa hiệu suất chiết xuất tinh dầu tỏi Lý Sơn bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước"* của TS. Võ Thị Việt Dung, GV Khoa Cơ bản.

- Công trình: *"Máy in chi tiết nhựa 3D"* của ThS. Trần Thanh Tùng và ThS. Phạm Văn Anh, GV Khoa KTCN.

**** Giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi:***

- Giải ba: Công trình *"Thiết kế phát triển máy điêu khắc gỗ CNC Router"* của ThS. Phạm Văn Anh, GV Khoa KTCN, năm 2013.

- Giải khuyến khích: Công trình *"Thiết kế và chế tạo xe lăn điện điều khiển đa hướng"* của ThS. Phạm Trường Tùng, GV Khoa KTCN; và công trình *"Nghiên cứu ứng dụng cơ cấu PAM trên thiết bị phục hồi chức năng"* của ThS. Đào Minh Đức, GV Khoa KTCN, năm 2013.

- Giải nhì: Công trình *"Thiết kế và chế tạo máy phay CNC Mini 4 trục"* của ThS. Nguyễn Hoàng Lĩnh, KS. Nguyễn Phước, GV Khoa KTCN; Công trình *"Phần mềm lập trình vi điều khiển kiểu đồ họa"* của ThS. Phạm Trường Tùng, GV Khoa KTCN, năm 2017.

**** Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:***

Được trao tặng cho ThS. Phạm Văn Anh, GV Khoa KTCN, năm 2013.

**** Giải thưởng về âm nhạc và hội họa:***

- Giải nhất tại Hội thi sáng tác tranh cổ động tỉnh Quảng Ngãi năm 2013: Tác phẩm *"Nam quốc Sơn Hà, Nam Đế cư"* của tác giả Võ Thanh Tùng, GV Khoa Sư phạm Xã hội (SPXH).

- Giải B tại Liên hoan Âm nhạc Hội nhạc sĩ Việt Nam khu vực phía Nam năm 2013: Tác phẩm *"Lên núi Thiên Thai"* của tác giả Phạm Tuy, GV Khoa SPXH.

- Giải khuyến khích: Giải thưởng Âm nhạc Việt Nam: Tác phẩm *"Tổ quốc và biển"* và tác phẩm *"Nỗi nhớ ngựa ô"* của tác giả Phạm Tuy, GV Khoa SPXH (năm 2012 và 2013).

2. Hoạt động NCKH của sinh viên

2.1. Vấn đề triển khai thực hiện đề tài NCKH của sinh viên

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên luôn được chú trọng và quan tâm đặc biệt, hằng năm số lượng và chất lượng đề tài được tăng lên đáng kể. Hầu hết sinh viên thực hiện đề tài NCKH theo nhóm, trung bình mỗi đề tài có từ 4 - 5 sinh viên tham gia nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đề tài NCKH của sinh viên luôn có sự gắn kết chặt chẽ với đề tài khóa luận tốt nghiệp, gắn kết với việc học tập nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng toàn diện của bản thân. Tính đến tháng 12/2018, đã có 212 đề tài NCKH do sinh viên thực hiện (Thống kê số lượng đề tài NCKH sinh viên tại phụ lục 4).

Giải pháp Thiết kế và chế tạo máy phay CNC mini 4 trục của thầy giáo Nguyễn Hoàng Lĩnh.

Hầu hết các đề tài có nội dung, kết quả đáp ứng tốt yêu cầu của một đề tài NCKH của sinh viên, có đóng góp mới cho khoa học, có giá trị thực tiễn, góp phần thiết thực cho công tác học tập tại trường, đồng thời trang bị những kiến thức nền tảng, chuyên sâu, làm hành trang vững chắc cho sinh viên sau khi ra trường.

2.2. Về tổ chức các hội thảo, hội nghị NCKH sinh viên

Hoạt động hội thảo, hội nghị NCKH của sinh viên là một trong những hình thức hoạt động khoa học và công nghệ có ý nghĩa quan trọng, góp phần đẩy mạnh phong trào NCKH của sinh viên tại các khoa trong trường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên của Trường đã tổ chức thành công các hội thảo khoa học như: Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm NCKH trong sinh viên, Hội thảo nâng cao hiệu quả NCKH trong sinh viên. Các hội thảo là dịp để giảng viên, sinh viên rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác NCKH của mình, đồng thời đề ra định hướng

nghiên cứu, giải pháp, biện pháp tích cực nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả NCKH của sinh viên. Định kỳ hai năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị NCKH sinh viên nhằm tổng kết, đánh giá công tác NCKH của sinh viên trong thời gian qua và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ NCKH của sinh viên trong thời gian tới. Đồng thời đây cũng là dịp để khen thưởng, tôn vinh những sinh viên có thành tích tốt trong công tác NCKH và những giảng viên đã tham gia hướng dẫn nhiều sinh viên NCKH.

Hằng năm, các đề tài NCKH của sinh viên được nghiệm thu, công bố kết quả nghiên cứu trên Kỷ yếu NCKH của sinh viên. Đây là một trong những sản phẩm khoa học có giá trị, là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích đối với sinh viên trong học tập, nghiên cứu. Tính đến nay, nhà trường đã xuất bản 5 tập Kỷ yếu NCKH của sinh viên với 129 bài báo khoa học được công bố.

2.3. Giải thưởng khoa học tiêu biểu của sinh viên

**** Giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường:*** Giải nhất: 8 đề tài; Giải nhì: 11 đề tài; Giải ba: 9 đề tài; Giải khuyến khích: 5 đề tài.

****Giải thưởng tại Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi:***

Giải ba: Gồm các công trình: *Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy tập vật lý trị liệu phục hồi chức năng; Tìm hiểu phát triển ứng dụng di động đa nền tảng với HTML và áp dụng vào xây dựng ứng dụng đọc tin tức,* năm 2017.

Giải khuyến khích: Gồm các công trình: *Thiết kế, chế tạo mô hình và khảo sát chuyển động của bánh xe đa hướng Mecanum, năm 2013; Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy ấp trứng tự động, Xe lăn điện chạy bằng năng lượng mặt trời, Máy in chi tiết nhựa 3D, Thiết kế, chế tạo hệ thống sản xuất tự động tại Phòng thực hành CAD/CAM/CNC Trường Đại học Phạm Văn Đồng,* năm 2017.

Giải thưởng sinh viên NCKH Euréka toàn quốc lần thứ XIX năm 2017: Công trình *"Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy ấp trứng tự động"*.

Giải thưởng sinh viên NCKH Euréka toàn quốc lần thứ XIX năm 2018: Công trình *"Thiết kế, chế tạo máy trồng hành tím chạy bằng năng lượng mặt trời"*.

****Giải thưởng tại Festival sáng tạo trẻ tỉnh Quảng Ngãi:***

Giải nhất: Gồm các công trình: *Thiết kế, chế tạo máy in chi tiết nhựa 3D, năm 2015; Thiết kế, chế tạo xe đạp điện có tích hợp bộ phận tập thể dục,* năm 2018.

3. Đánh giá chung

Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhà trường đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhà trường đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo khoa học cấp quốc gia, hội thảo khoa học cấp tỉnh và hội thảo khoa học cấp trường. Tạp chí Khoa học và Công nghệ của nhà trường luôn được xuất bản đúng kỳ hạn, đã công bố nhiều kết quả nghiên cứu của cán bộ giảng dạy tại trường và các trường đại học khác trên toàn quốc. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên được thực hiện và nghiệm thu theo đúng kế hoạch, nhiều công trình nghiên cứu đạt giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh, Hội thi sáng tạo trẻ toàn quốc. Các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được triển khai thực hiện và nghiệm thu đạt kết quả tốt, có nhiều đề tài đạt giải thưởng cấp trường, giải thưởng sáng tạo trẻ, giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka toàn quốc. Hoạt động khoa học và công nghệ đã góp phần khẳng định vị thế và thương hiệu của Nhà trường so với các trường đại học địa phương và khu vực, góp phần đáng kể vào việc xây dựng và phát triển ngành khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi ■

KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

TRẦN THANH TRƯỜNG
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Khởi nghiệp đã và đang phát triển một cách nhanh chóng và lan tỏa khắp cả nước, trong đó, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) đã và đang tạo ra những những đột phá góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Xác định Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh còn nhiều mới mẻ, để hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới trước hết cần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vững mạnh, cùng với sự kết nối sâu và rộng.

Ông Đặng Ngọc Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo "Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2019".

Với mục tiêu thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và hoạt động KNĐMST của tỉnh; tạo lập môi trường thuận lợi để hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh, góp phần tạo việc làm, tăng năng suất lao động, đóng góp vào quá trình thúc đẩy và nâng cao chất lượng, tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững của tỉnh, ngày 08/7/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 878/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020. Thực hiện Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tích cực triển

Lãnh đạo tỉnh trao bằng khen cho Nhóm tác giả có ý tưởng khởi nghiệp đạt giải nhất tại Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp tỉnh năm 2017.

khai các nội dung được phân công và đã đạt được những kết quả bước đầu.

Xác định hoạt động tuyên truyền, phổ biến là hoạt động hết sức quan trọng trong thời điểm mà khởi nghiệp đổi mới sáng trên địa bàn tỉnh còn khá mới mẻ, đã tập trung thực hiện với nhiều phương thức, hình thức.

Tỉnh đã tổ chức xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi với mục đích cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động KNĐMST. Nhiều hoạt động tuyên truyền thông qua hội nghị, đào tạo, tập huấn cho sinh viên, các doanh nghiệp mới thành lập nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo, thực hiện chuyên mục «Khởi nghiệp cùng chuyên gia» trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Nhìn chung, các hoạt động này đã giúp cho các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể có một cái nhìn tổng quan về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ đó sẽ có những định hướng, những hành động nhằm thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn, bên cạnh đó các hoạt động cũng đã thắp lên ngọn lửa đam mê khởi nghiệp, khát vọng sáng tạo, làm giàu trong lòng các bạn thanh niên, học sinh sinh viên.

Trong thời gian qua, các câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo bắt đầu được hình thành và hoạt động: Nhóm tư vấn - Hỗ trợ khởi nghiệp; câu lạc bộ Thanh niên khởi nghiệp do Tỉnh đoàn thành lập; câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do huyện đoàn Sơn Hà thành lập; và một số câu lạc bộ thanh niên tham gia phát triển kinh tế tại các xã đã tích cực hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên địa phương. Việc hình thành các câu lạc bộ giúp cho các bạn thanh niên có môi trường thuận lợi để trao đổi, hỗ trợ cũng như tiếp lửa cho các bạn noi theo, cố gắng vượt qua chính mình để đổi mới tư duy, tự tin khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho việc xây dựng hệ sinh

thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh vốn còn đang ở vạch xuất phát, tỉnh đã chủ động kết nối, hợp tác với một số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp như: Quỹ khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN Việt Nam, Công ty cổ phần Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn qua đó để được hỗ trợ về chuyên môn, nguồn lực về chuyên gia,...nhằm tổ chức các hoạt động thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả bước đầu đạt được thì việc xây dựng hệ sinh thái KNĐMST của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay đang gặp một số tồn tại, khó khăn như sau như sau:

- Nhận thức về KNĐMST của cộng đồng nói chung và của các nhân tố trong hệ sinh thái nói riêng, bao gồm: các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, học sinh, sinh viên, các doanh nghiệp, các tổ chức tư vấn - hỗ trợ, các nhà đầu tư mạo hiểm,...chưa cao. Đa phần chưa hiểu biết nhiều và chưa thật sự quan tâm đến KNĐMST, chưa có tư duy mới về KNĐMST, do đó chưa quan tâm triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hệ sinh thái KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi đang bước đầu được hình thành, sự kết nối còn yếu, chưa tạo được liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố thành phần trong hệ sinh thái KNĐMST của tỉnh cũng như sự liên kết với các hệ sinh thái trong khu vực.

- Đội ngũ chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa được hình thành, chủ yếu huy động nguồn lực chuyên gia từ bên ngoài; các câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo được thành lập nhưng chưa có mô hình, cách thức hoạt động hiệu quả; chưa hình thành các không gian làm việc chung để tạo môi trường thuận lợi cho các start up kết nối, chia sẻ,...

Với định hướng là xây dựng, hình thành hệ sinh thái KNĐMST có sức sống, trong đó tăng cường sự kết nối, đồng hành giữa các cơ quan, ban, ngành, các trường đại học, hội đoàn thể, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết số 259/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 về việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn

Anh Lê Thái Cường (bên trái) xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức khởi nghiệp với nghề bánh tráng gạo theo công thức gia truyền, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại.

tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 (thay thế Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 8/7/2018), trên cơ sở thống nhất các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, trong đó tập trung thực hiện tốt một số định hướng sau:

- Tăng cường nâng cao nhận thức, truyền cảm hứng về KNĐMST cho cộng đồng nói chung và các đối tượng thanh niên, phụ nữ, doanh nghiệp thông qua các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, tọa đàm, phát triển mạnh, đa dạng hóa kênh thông tin, truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tổ chức các hình thức ghi nhận, tôn vinh những tấm gương, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành công trên địa bàn tỉnh. Một khi nhận thức thay đổi, các nhân tố này sẽ gặp nhau và tạo thành một mối liên kết chặt chẽ với mục tiêu là hình thành các ý tưởng, dự án KNĐMST cũng như hỗ trợ cho các ý tưởng, các dự án này phát triển thành những doanh nghiệp KNĐMST - là những doanh nghiệp có mức tăng trưởng cao, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho hệ sinh thái thông qua các lớp đào tạo nâng cao về năng lực lãnh đạo, tư duy khởi nghiệp, thiết kế truyền thông cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp và các nhân tố xây dựng hệ sinh thái KNĐMST trên địa bàn tỉnh, hình thành đội ngũ chuyên gia về KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

- Tạo ra nhiều sân chơi về KNĐMST như các Cuộc thi KNĐMST, ngày hội KNĐMST,... nhằm tạo cơ hội cho những người có ý tưởng KNĐMST có thể dễ dàng kết nối trong hệ sinh thái, đặc biệt là kết nối với các nhà cố vấn và các nhà đầu tư để phát triển, hoàn thiện và hiện thực hóa ý tưởng KNĐMST, phát triển thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Kết nối với các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, các quỹ đầu tư thiên thần, đầu tư mạo hiểm trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng và nâng cao năng lực kinh doanh cho các doanh nghiệp ĐMST trên địa bàn.

Hi vọng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc chung tay của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, cùng với sự đồng hành của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Ngãi trong những năm tới sẽ có bước phát triển mới với nhiều ý tưởng, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hình thành, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi ■

Hội nghị triển khai kế hoạch "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2025".

LÃNH ĐẠO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUA CÁC THỜI KỲ

* Giám đốc Sở:

Đ/c PHẠM HỮU TÔN

PCT UBND tỉnh Quảng Ngãi,
kiêm Trưởng Ban KH&KT tỉnh Quảng Ngãi
(7/1989 - 6/1992)

Đ/c TRẦN KIM MÔN

Trưởng Ban KH&KT,
Giám đốc Sở KH, CN&MT Quảng Ngãi
(07/1992 - 08/1996).

Đ/c TRẦN CÔNG ANH

Quyền GĐ, GĐ Sở KH, CN&MT Quảng Ngãi
(08/1996 - 04/2003).
GĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi (05/2003 - 2005).

Đ/c VÕ TUẤN NHÂN

GĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi (12/2005 - 09/2007).

Đ/c TRẦN CHẤN DIỆP

GĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi (01/2008 - 12/2015).

Đ/c NGUYỄN VĂN THÀNH

GĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi (05/2016 - nay).

* Phó giám đốc Sở:

Đ/c ĐẶNG THÁI HƯNG

Phó trưởng Ban KH&KT Quảng Ngãi,
PGĐ Sở KH, CN&MT Quảng Ngãi
(09/1990 - 12/1995)

Đ/c NGUYỄN VĂN ĐÔN

PGĐ Sở KH, CN&MT Quảng Ngãi
(07/1996 - 01/2000).

Đ/c NGUYỄN MẠNH HÙNG

PGĐ Sở KH, CN&MT Quảng Ngãi,
PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(11/1999 - 2005).

Đ/c TÔN LONG HIẾU

PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(04/2006 - 03/2009).

Đ/c ĐỖ ẢNH

PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(01/2008 - 02/2017).

Đ/c TRẦN TRỌNG HUY

PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(01/2010 - 02/2019).

Đ/c HỒ TRỌNG PHƯƠNG

PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(04/2015 - 04/2019).

Đ/c TRẦN THANH TRƯỜNG

PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi
(11/2017 - nay).

TỔ CHỨC BỘ MÁY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI HIỆN NAY

Chức năng, nhiệm vụ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Sở:

Đ/c NGUYỄN VĂN THÀNH
GĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi

Đ/c TRẦN THANH TRƯỜNG
PGĐ Sở KH&CN Quảng Ngãi

VĂN PHÒNG SỞ

Nguyễn Thị Xuân
Chánh Văn phòng Sở

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổng hợp, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị đối với các hoạt động của Sở.

Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ của Sở, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; Tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định; tiếp nhận, thẩm tra và chịu trách nhiệm về thủ tục, thể thức các văn bản, hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Sở; quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Sở và các đơn vị thuộc Sở; tiếp nhận, chuyển giao, luân chuyển công văn đi, đến theo quy định và quản lý việc sử dụng con dấu của Sở; hướng dẫn việc lập hồ sơ và lưu hồ sơ, tài liệu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, thống kê, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật;

Là đầu mối cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở;

Tổ chức quản lý nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động của cơ quan Sở;

Thực hiện công tác lễ tân và hậu cần phục vụ các hội nghị, cuộc họp, làm việc của Sở; công tác hợp tác quốc tế, tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính; các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

Tập thể công chức Văn phòng Sở.

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Nguyễn Tạ Quyền
Trưởng phòng

Tham mưu cho Giám đốc Sở trong việc tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hàng năm và dài hạn. Tham mưu Giám đốc Sở trong việc ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Giám đốc Sở trong việc xem xét cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký và kiểm tra hoạt động khoa học của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tham mưu phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc lập, duyệt và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo đúng luật ngân sách. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

Tập thể công chức Phòng kế hoạch - Tài chính.

PHÒNG THANH TRA SỞ

Trần Công Hòa
Chánh Thanh tra

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quyền hạn thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, khoa học xã hội và công dân; quản lý công tác thanh tra đối với các đơn vị do Sở quản lý.

Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

Tập thể công chức phòng Thanh tra Sở.

PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Võ Thị Thúy Nga
Phó trưởng phòng.

Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước tại địa phương.

Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

Tập thể công chức Phòng Quản lý khoa học.

PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

Hồ Ngọc Thanh
Trưởng phòng.

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ ở các sở, ngành, cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện; hướng dẫn và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cấp huyện;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo, đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Tổ chức xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp cơ sở; Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh việc trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị.

Tập thể công chức Phòng quản lý KH&CN cơ sở.

PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ, THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN NGÀNH

Võ Thanh Thoại
Trưởng phòng

Tham mưu cho Giám đốc Sở trong công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với tất cả các đối tượng gồm: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định của pháp luật; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân của tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thống kê khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh

Giúp Giám đốc Sở thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về công nghệ, thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, quản lý và đăng ký các hoạt động về chuyển giao công nghệ; thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển kinh tế - xã hội và thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Tổ chức hướng dẫn thực hiện việc khảo sát, điều tra đánh giá trình độ công nghệ; Chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định..

Tập thể công chức Phòng Quản lý công nghệ, Thị trường công nghệ và chuyên ngành.

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phạm Thành Phương
Chi cục trưởng

Tập thể công chức
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước và quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các đề tài, dự án, chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện thanh kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn, hàng hóa xuất nhập khẩu theo phân công, phân cấp; đồng thời tổ chức nghiên cứu, áp dụng, chuyển giao tiến bộ KHCN trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng sản phẩm, hàng hóa…

Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phâm, hàng hoá của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Trần Ngọc Khải
Giám đốc

Tập thể công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; triển khai hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xuất bản và cung cấp các bản phẩm thông tin khoa học và công nghệ; bản tin KH&CN, chuyên mục KH&CN, cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia…

Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương; tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra nhà nước về khoa học và công nghệ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Tổ chức sản xuất, đào tạo, chuyển giao, thương mại hoá và nhân rộng các kết quả đã sản xuất thử nghiệm thành công.

Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiến bộ và phổ biến nhân rộng nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh...

TRẠI NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Thôn Xuân An, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Trại Nghiên cứu có chức năng: Nghiên cứu ứng dụng, thực nghiệm và chuyển giao các tiến bộ KHCN trong lĩnh vực công nghệ sinh học; bảo tồn nguồn gen một số vật nuôi, cây trồng có nguồn gốc bản địa phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và tăng thu nhập cho nông dân.

Vườn cây sầu riêng hạt lép.

Nấm linh chi.

Vườn cây bưởi da xanh.

Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống Lợn bản địa (lợn Kiềng sắt).

Vườn cây chôm chôm java.

Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống Gà H're.

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đ/c Nguyễn Văn Thành
Bí thư Đảng ủy

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Đ/c Trần Công Hòa
Chủ tịch Công đoàn

ĐOÀN THANH NIÊN

Đ/c Đoàn Tấn Cảnh
Bí thư Chi đoàn

PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN THỊ XUÂN
Chánh Văn Phòng Sở KH&CN

Lễ công bố thành lập Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ (21/4/2017)

Sau khi tái lập tỉnh Quảng Ngãi, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi được thành lập vào tháng 14/7/1989, là tiền thân của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi ngày nay. Cùng với thành lập Ban Khoa học và Kỹ thuật, Chi bộ Đảng được thành lập với kỳ Đại hội Chi bộ Ban Khoa học – Kỹ thuật nhiệm kỳ I (1989-1990) có 12 đảng viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 1993 Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi được tổ chức lại thành Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Chi bộ Ban Khoa học và Kỹ thuật cũng được đổi tên thành Chi bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường với 13 đảng viên.

Tháng 6/2003, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường được đổi tên thành Sở Khoa học và Công nghệ, Chi bộ Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường được đổi tên thành Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ. Chi bộ có 21 đảng viên.

Từ khi thành lập Chi bộ đến năm 2015, Chi bộ đã trải qua 10 kỳ đại hội. Từng giai đoạn phát triển của cơ quan, Chi bộ đã thực hiện vai trò lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Tháng 4/2017, Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ được nâng cấp lên thành Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ với 35 đảng viên ☞

và Ban Chấp hành gồm 07 đồng chí. Đảng bộ thành lập 05 chi bộ trực thuộc, gồm: Chi bộ Văn phòng, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra với 09 đảng viên; Chi bộ Khoa học, Công nghệ, Cơ sở với 07 đảng viên; Chi bộ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với 07 đảng viên; Chi bộ Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN với 08 đảng viên và Chi bộ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với 04 đảng viên.

Đến tháng 02/2019, Đảng bộ Sở quyết định thành lập Chi bộ Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Chi bộ Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học - công nghệ và Chi bộ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ có tổng số 44 đảng viên sinh hoạt tại 04 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Văn phòng, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra 09 đảng viên, Chi bộ Khoa học, Công nghệ, Cơ sở 09 đảng viên, Chi bộ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 09 đảng viên, Chi bộ Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ 17 đảng viên.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của cơ quan; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức và người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và cơ quan vững mạnh; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Trong những năm qua, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ tích cực triển khai đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khoa học và công nghệ. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ, là nhân tố quyết định cho thắng lợi của nhiệm vụ chính trị về khoa học và công nghệ. Đảng ủy Sở thường xuyên

Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2017 -2020.

Hội nghị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

quan tâm lãnh đạo, củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, chấp hành nghiêm các nguyên tắc lãnh đạo và sinh hoạt, sức chiến đấu ngày một nâng cao, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc Đảng bộ thực hiện tốt công tác xây dựng đảng. Việc xây dựng nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ Sở luôn bám sát nhiệm vụ chuyên môn của ngành, lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chỉ đạo chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của năm sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy luôn được lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục và toàn diện, quan tâm công tác giáo dục đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tính tiền phong gương mẫu, tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, không ngừng trau dồi lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Kết quả công tác lãnh đạo tư tưởng và giáo dục chính trị đã làm chuyển biến tích cực các mặt hoạt động của Đảng bộ và cơ quan, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, cơ quan và các đoàn thể vững mạnh.

Đảng bộ, chi bộ đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khóa XII về xây dựng Đảng; Làm tốt công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng của các chi bộ và đảng viên. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên hàng năm.

Lãnh đạo tổ chức Công

đoàn và Chi đoàn Thanh niên Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo Điều lệ và chỉ đạo của tổ chức đoàn thể cấp trên, hướng các hoạt động của các đoàn thể vào việc tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Kết quả hoạt động của các đoàn thể cơ quan liên tục được cấp trên công nhận vững mạnh có thành tích tiêu biểu và được khen thưởng hàng năm.

Đảng bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo đơn vị làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành chỉ thị, chương trình hành động và các quyết định, văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ. Qua đó đã nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ, hoạt động khoa học và công nghệ tập trung hướng vào phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đầu tư cho khoa học và công nghệ hàng năm đã có trọng tâm, trọng điểm. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, chú trọng ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội rõ rệt, nhiều giống cây, con có năng xuất, chất lượng và quy trình sản xuất mới được đưa vào sản xuất góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp và thu nhập cho nông dân. Việc áp các quy trình sản xuất tiên tiến và giống mới vào sản xuất thành công ở diện rộng nên năng suất các loại cây trồng vật nuôi ở Quảng Ngãi đã có bước tăng trưởng nhanh.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp đã giữ vai trò quan trọng và là động lực cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững. Bước đầu đã tổ chức triển khai các dự án quy mô diện tích lớn, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt đã hình thành được một số dự án theo chuỗi giá trị có sự liên kết liên kết giữa nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp, nông dân nhằm đẩy nhanh việc chuyển giao kết quả nghiên cứu vào sản xuất, góp phần tổ chức sản xuất bền vững các ngành công nghiệp chế biến có thế mạnh của tỉnh. Việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên đã thiết lập được một số ngân hàng cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản, điều kiện tự nhiên, môi trường trên địa bàn tỉnh phục vụ tốt cho công tác quản lý chuyên ngành; xây dựng các dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội, phòng tránh giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Trong lĩnh vực y tế cũng triển khai một số đề tài có tác động đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng toàn diện, chú trọng công tác y tế dự phòng. Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN phục vụ quản lý và khai thác có hiệu quả các tài nguyên đa dạng sinh học, công trình di tích kiến trúc, văn hóa, lịch sử phục vụ phát triển du lịch. Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học cho việc đề ra chủ trương, hoạch định các chính sách, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội đặt ra trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý công nghệ được triển khai thường xuyên; tổ chức và tham gia thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, góp ý và tư vấn

về công nghệ, kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ ngày càng được quan tâm góp phần ngăn chặn công nghệ lạc hậu, công nghệ gây ô nhiễm môi trường nhập vào địa phương. Thị trường khoa học và công nghệ từng bước được tạo lập, nhiều doanh nghiệp đã tham gia trưng bày, giới thiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm tại các hội chợ trong nước và quốc tế; Việc xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ, hạt nhân,… đã tập trung hướng vào phục vụ cơ sở, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có kết quả chuyển biến tích cực hơn qua các năm qua. Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh qua các giai đoạn đã góp phần tạo động lực và bước phát triển mới trong cộng đồng doanh nghiệp ở tỉnh, triển khai áp dụng các công cụ cải tiến, đổi mới thiết bị công nghệ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng thu nhập cho người lao động và doanh nghiệp, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao trình độ công nghệ sản suất, tạo tiền đề để doanh nghiệp tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng thời với việc lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, cấp ủy Đảng đã lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Bộ máy quản lý khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện từng bước được kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ tại Đảng bộ được thực hiện nền nếp và hiệu quả. Chất lượng đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, đảm bảo yêu cầu công tác.

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tặng Giấy khen cho các Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

Với những kết quả đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, từ năm 2008 đến nay Chi bộ, Đảng bộ Sở liên tục được công nhận Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu. Sở Khoa học và Công nghệ được được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì; Chính phủ tặng 02 Cờ Thi đua; Bộ Khoa học và Công nghệ và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tặng nhiều Cờ Thi đua và Bằng khen, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng Bằng khen,…

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, Đảng bộ tập trung lãnh đạo đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, phát huy quyền làm chủ tập thể và tính năng động, sáng tạo trong từng cá nhân tạo sức mạnh để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; lãnh đạo thực hiện công tác chuyên môn, công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và xây dựng tổ chức đảng, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, hoạt động hiệu quả, xây dựng Đảng bộ và cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ ngày càng vững mạnh ■

Sinh hoạt Đảng Bộ.

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo chủ điểm về chủ đề "Đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM TỐT CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN

TRẦN CÔNG HÒA
Chủ tịch Công đoàn Sở

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan hành chính nhà nước với trên 70 công chức, viên chức, người lao động (CC, VC, NLĐ). Trong những năm qua, hoạt động công đoàn luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Công đoàn Viên chức tỉnh; lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy Sở; sự hỗ trợ và phối hợp tạo điều kiện của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc. Công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị yên tâm công tác; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia đóng góp vào các phong trào an sinh xã hội do các cấp phát động như: Quỹ tình thương, Quỹ mái ấm công đoàn; Quỹ vì người nghèo, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng đầy đủ, đúng hạn…

Hội nghị Công chức, Viên chức và người lao động năm 2019.

Xác định việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNLĐ là nhiệm vụ chính của công đoàn cơ sở (CĐCS), không những đảm bảo tính đặc trưng của Công đoàn, mà còn tạo sức mạnh đoàn kết, môi trường làm việc hài hòa để bảo đảm cho sự ổn định. BCH Công đoàn đã tích cực tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đoàn viên, CC, VC, LĐ, giải quyết chế độ, chính sách: BHYT, BHXH, chế độ thai sản, nâng lương... Công tác thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp đến chế độ, quyền lợi hợp pháp đối với đoàn viên và người lao động được thực hiện đúng quy định. Ngoài ra, BCH Công đoàn tích cực tham gia vào dự thảo các quy định trong nội bộ Sở có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của đoàn viên, CC, VC, NLĐ; Chủ động phối hợp với Thủ trưởng cơ quan tổ chức Hội nghị công chức, viên chức hàng năm kịp thời; phát động phong trào thi đua và đăng ký giao ước thi đua theo đúng tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

CĐCS luôn cố gắng nỗ lực quan tâm đến đời sống của đoàn viên, CC, VC, NLĐ; kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, tổ chức thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ, quan tâm động viên đoàn viên, CC, VC, NLĐ và kịp thời tặng quà hỗ trợ khi họ gặp khó khăn hoạn nạn. Vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm, Công đoàn tổ chức tặng quà Tết cho đoàn viên, CC, VC, NLĐ và hỗ trợ cho các cháu là con của một số đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Tết.

CĐCS thường xuyên phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, tọa đàm nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3); ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10). Qua đó tuyên truyền ý nghĩa lịch sử của ngày 8/3, 20/10, các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà ☞

Lãnh đạo Sở KH&CN cùng đoàn viên Công đoàn thăm, phụng dưỡng Mẹ VNAH Thiều Thị Nầy, xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ.

nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công tác về giới, bình đẳng giới,…; phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ đoàn viên, CC, VC, LĐ cơ quan được duy trì tốt và thường xuyên như: Tổ chức thi nấu ăn, thi cắm hoa, thi trang điểm, thi trang phục thanh lịch,… Bên cạnh đó, CĐCS thường xuyên phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động vui chơi và tặng quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu; kịp thời động viên, khen thưởng khích lệ thành tích học tập của các cháu là con CN,VC, NLĐ trong đơn vị. Động viên đoàn viên, CC, VC, NLĐ tích cực tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do Công đoàn cấp trên, ngành khoa học công nghệ phát động và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Thông qua các hoạt động trên đã thực sự đã đem lại niềm vui, niềm phấn khởi, sự đoàn kết gắn bó giữa đoàn viên, CC, VC, NLĐ trong một không khí đầm ấm, nhân văn. Từ đó khối đoàn kết trong cơ quan được thắt chặt hơn, công tác chuyên môn được khởi sắc hơn. Các hoạt động này thực sự đã nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, CC, VC, NLĐ trong cơ quan. Có thể thấy rằng, bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả trong thời gian qua, CĐCS Sở Khoa học và Công nghệ cùng với chính quyền từng bước chung tay chăm lo đời sống cho đoàn viên, CC, VC, NLĐ trong cơ quan.

Để hoạt động công đoàn tiếp tục phát triển trong thời gian tới, CĐCS sẽ tiếp tục là cầu nối giữa đoàn viên, CC, VC, NLĐ và thủ trưởng cơ quan. BCH CĐCS cần phải nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của chính quyền, lãnh đạo cơ quan về thời gian, kinh phí để tổ chức các hoạt động theo kế hoạch đạt chất lượng. Chủ động đề xuất cho thủ trưởng cơ quan phát động các phong trào thi đua đúng lúc, có cơ chế khen thưởng kịp thời để động viên đoàn viên, CC, VC, NLĐ; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động, tạo không khí thi đua sôi nổi trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Từ đó, đóng góp tích cực vào việc xây dựng cơ quan, đơn vị công tác ngày càng vững mạnh ■

Lãnh đạo Sở tặng giấy khen cho các cá nhân có thành thích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 tại Hội nghị CC, VC, người lao động năm 2019.

CĐCS Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thi "Phụ nữ và Cuộc sống lần II" nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

CĐCS Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thao Khối thi đua văn hóa - xã hội năm 2016.

CĐCS Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức "Vui Tết Thiếu Nhi" nhân Ngày quốc tế Thiếu nhi 01/6 hàng năm.

Đoàn viên Công đoàn tham gia Hội thi tiếng hát trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động lần thứ II - năm 2018.

CHI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH CỦA TUỔI TRẺ

ĐOÀN TẤN CẢNH
Bí thư Chi đoàn Sở KH&CN

Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập cùng thời với thành lập Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi. Hiện tại Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi với số lượng 25 đoàn viên, được cơ cấu thành 03 phân đoàn: Phân đoàn Khối Văn phòng Sở, Phân đoàn Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Phân đoàn Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ. Ban Chấp hành Chi đoàn gồm có 5 đồng chí. Lực lượng đoàn viên thanh niên (ĐVTN) có phẩm chất tốt, tôn trọng các chuẩn mực đạo đức xã hội, giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, có ý thức công dân, chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động đoàn thể, xung kích, sáng tạo, tình nguyện vì cộng đồng; sống có nghĩa tình, luôn biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

Tập thể Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ.

Trong 30 năm qua, cùng với sự phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ, được sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, sâu sát của cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở, của BTV Đoàn Khối các cơ quan tỉnh; cùng với tinh thần xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ đã có nhiều thành tích quan trọng. Xác định việc thực hiện các phong trào hành động phát huy vai trò xung kích, tình nguyện đặc biệt tinh thần, khả năng sáng tạo của thanh niên trong tham gia thực hiện các công trình, phần việc thanh niên góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị; ☞

tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh góp phần xây dựng đất nước là nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy, Ban Chấp hành Chi đoàn đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền cho chủ trương tổ chức những hoạt động phù hợp, phát huy được tính sáng tạo, đoàn kết của ĐVTN, nhiều công trình thanh niên, phần việc thanh niên gắn với nhiệm vụ chuyên môn của ĐVTN đã được triển khai thực hiện có hiệu quả như: Công trình thanh niên "Hỗ trợ cài đặt và hướng sử dụng phần mềm hộ tịch cho UBND phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi", phần mềm quản lý hộ tịch được xây dựng trên quy trình nghiệp vụ và các biểu mẫu có quy định chung trên toàn quốc, giao diện và các chức năng của phần mềm tương tự như khi người sử dụng làm việc với các sổ giấy, phần mềm rất dễ sử dụng, dễ dàng áp dụng phần mềm có hiệu quả vào công việc tại đơn vị mình, phục vụ việc quản lý, in các giấy tờ hộ tịch cho công dân như: Giấy khai sinh, giấy kết hôn, quyết định cải chính hộ tịch, in báo cáo 6 tháng, báo cáo năm mang lại hiệu quả trong công tác quản lý hộ tịch, giúp cán bộ tiết kiệm được nhiều thời gian so với cách làm thủ công; tổ chức triển khai thực hiện phần việc thanh niên "Tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ" gồm một số nội dung như: Giới thiệu về nhãn hiệu, thương hiệu; cách ghi nhãn hiệu hàng hóa; sự cần thiết và cách đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; .... cho người dân làng nghề nước mắm xã Đức Lợi, đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, nhằm bảo vệ, phát triển sản phẩm của địa phương; công trình thanh niên về "Tủ sách khoa học kỹ thuật" để bàn giao cho Xã đoàn Hành Tín Đông đưa vào sử dụng, mục đích nhằm cung cấp các đầu sách về khoa học kỹ thuật và các tiến bộ khoa học và công nghệ để cho ĐVTN và người dân tại xã Hành Tín Đông tìm hiểu và học tập để áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Hàng tháng, Chi đoàn tiếp tục sưu tầm các đầu sách để cung cấp thêm vào "Tủ sách khoa học kỹ thuật" tại xã Hành Tín Đông; công trình thanh niên "Xây dựng điểm truy cập thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lao động sản xuất tại xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi", công trình mang lại cho người dân là việc cung cấp trực tiếp những thông tin phù hợp một cách nhanh chóng, thiết thực giúp người dân dần dần thay đổi những phương thức canh tác truyền thống chuyển sang ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, chăn nuôi, chế biến và bảo quản sau thu hoạch; đáp ứng nguồn thông tin đầy đủ, phù hợp và tại chỗ cho người dân, góp phần thúc đẩy nhanh việc áp dụng tiến

Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN, Bí thư Đảng ủy xã Đức Phú, huyện Mộ Đức cùng Đoàn viên Chi đoàn trồng cây xanh và xây dựng vườn hoa tại nghĩa trang liệt sĩ xã Đức Phú, huyện Mộ Đức.

Chi đoàn tặng quà cho các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn học giỏi tại Trường THCS xã Đức Phú, huyện Mộ Đức

bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất của người dân, làm tăng năng suất vật nuôi, cây trồng; công trình thanh niên cấp tỉnh "Xây dựng Cơ sở dữ liệu Quản lý thông tin Hiến máu tình nguyện tại tỉnh Quảng Ngãi", hiệu quả của công trình là một địa chỉ tin cậy để tập hợp lực lượng hiến máu tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, là nơi cung cấp thông tin về phong trào hiến máu tình nguyện để mọi đối tượng có thể tham khảo, tham gia; công trình thanh niên "Hỗ trợ 10 con heo kiềng sắt giống và chuyển giao quy trình kỹ thuật chăn nuôi heo kiềng sắt cho 05 hộ gia đình (02 con/hộ) và tặng 150 suất quà (500.000 đồng/suất) cho người già neo đơn, gia đình khó khăn, gia đình chính sách tại dân tại thôn Phú Sơn, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa" nhằm giúp cho người dân nắm bắt được kỹ thuật nuôi heo kiềng sắt để phát triển kinh tế hộ gia đình và nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống; thực hiện phần việc thanh niên "Tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho 100 thanh niên và người dân tại xã Trà Phú, huyện Trà Bồng… Trong 10 năm qua, đã phối hợp với các đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động an sinh xã hội vì cuộc sống cuộc đồng như thăm và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, trẻ em mồ côi và bị bệnh hiểm nghèo, gia đình chính sách với tổng số tiền là 210 triệu đồng.

Nhận thức được hoạt động hiến máu tình nguyện là hoạt động mang ý nghĩa thiết thực, góp phần tiếp thêm niềm tin, động lực, mang lại sự sống cho những người bệnh nên hàng năm hưởng ứng "Ngày hội hiến máu tình nguyên" do Chương trình Hành trình đỏ, Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh phát động các đoàn viên của Chi đoàn đã tham gia nhiệt tình và đảm bảo chỉ tiêu được giao. Tổ chức cho đoàn viên thực hiện Ngày thứ bảy tình nguyện, Ngày chủ nhật xanh nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của đoàn viên với cuộc sống cộng đồng.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được Chi đoàn chú trọng. ĐVTN là lực lượng nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do các ngành và các Sở Khoa học và Công nghệ trong khu

vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tổ chức; nhân dịp các ngày lễ lớn, Chi đoàn chủ động tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao tạo sân chơi lành mạnh, sôi nổi cho ĐVTN. Các ngày Tết thiếu nhi, Trung thu hàng năm phối hợp với Công đoàn Sở tổ chức các hoạt động vui chơi cho các cháu thiếu nhi là con em của công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Ngoài ra, hàng tháng đoàn viên đơn vị còn đóng góp kinh phí phụng dưỡng.

Các hoạt động của Chi đoàn Sở ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại nhiều hiệu quả thiết thực cho cuộc đồng và xã hội thể hiện tinh thần tình nguyện, xung kích, trách nhiệm của tuổi trẻ Khoa học và Công nghệ đối với xã hội cũng như tạo không khí đoàn kết và tinh thần, sáng tạo của đoàn viên Chi đoàn. Từ khi thành lập đến nay, mặc dù có nhiều khó khăn, hạn chế, tuy nhiên, với sự nỗ lực vươn lên, phát huy tính năng động, xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, trong 30 năm qua, Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chương trình công tác, hoạt động của Chi đoàn và các cấp Bộ Đoàn cấp trên ghi nhận và khen thưởng nhiều danh hiệu như: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi tặng nhiều Bằng khen; được Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi công nhận danh hiệu đơn vị Vững mạnh tiêu biểu dẫn đầu Khối nhiều năm liền và được tặng nhiều Giấy khen khác.

Để tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội. Trong thời gian tới, rất cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và tạo điều kiện của các phòng, đơn vị để Chi đoàn Sở tổ chức các hoạt động để đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng phát triển về quy mô, tiếp tục đi vào chiều sâu, tạo sức lan tỏa tới các tầng lớp thanh niên; nâng cao chất lượng, tính thiết thực của các hoạt động, đảm bảo tính bền vững của các phong trào ■

Chi đoàn tham gia dọn vệ sinh tại bãi biển Mỹ Khê - Quảng Ngãi bảo vệ môi trường sinh thái biển .

Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở Khoa học và Công nghệ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2017 - 2019.

Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN và Đoàn viên Chi đoàn Sở thăm và dâng hương tại Khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Quảng Ngãi tại xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ.

Đoàn viên Chi đoàn Sở KH&CN tham gia hoạt động "Hiến máu tình nguyện" do Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi tổ chức.

Đoàn viên Chi đoàn Sở KH&CN diễu hành, mít tinh ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2019.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Ông Lê Quang Thích, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trao Huân chương lao động hạng Ba cho sở KH&CN (2010).

Ông Nguyễn Thanh Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và ông Lê Quang Thích, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trao Huân chương Lao động hạng Nhì cho Sở KH&CN (2015).

Ông Lê Quang Thích, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trao bằng khen của UBND tỉnh cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN 5 năm 2011-2015.

Ông Đặng Ngọc Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trao Bằng khen của UBND tỉnh cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắt trong việc thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020.

Lãnh đạo tỉnh kiểm tra vườn cây ăn quả đầu dòng tại Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp (tháng 1/2016).

Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ tặng hoa chúc mừng các doanh nghiệp đã được Tôn vinh Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2017.

Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Sở kiểm tra dự án "Trồng và phát triển cây mây nước, cây sa nhân tím dưới tán rừng phòng hộ cho đồng bào dân tộc H're" ở xã Ba Trang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Mô hình canh tác sắn có trồng xen cây đậu đen trên đất gò đồi thuộc dự án "Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình cánh đồng lớn sản xuất nguyên liệu sắn tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Sở KH&CN làm việc với Công ty TNHH Việt Quang, khu công nghiệp tịnh Phong về việc triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Hội nghị "Sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ - Hướng phát triển nông nghiệp bền vững".

Lễ ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữu Sở Khoa học và Công nghệ với Hội Nông dân tỉnh giai đoạn 2016 -2020.

Hội nghị Tập huấn "Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015".

Đồng chí Đặng Ngọc Dũng, Phó chỉ tịch UBND tỉnh chụp chung với lãnh đạo và CBCCVC Sở KH&CN tại Hội thảo KHCN phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi ký kết hợp tác với Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN Việt Nam tại Hội thảo Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2019.

Hội nghị "Phổ biến văn bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2019".

Tổ chức lớp tập huấn phổ biến các chỉ số đổi mới sáng tạo năm 2018.

Nhân viên Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN đang kiểm định công tơ điện cho các cá nhân và tổ chức.

Nhân viên Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN đang thử nghiệm trên hệ thống máy sắc ký khí.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

NGUYỄN VĂN THÀNH

Tổ biên tập:

TRẦN THỊ CẨM VÂN
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG
NGUYỄN THỊ TRINH NỮ
NGUYỄN VĂN BÌNH
HÀ QUỐC DƯƠNG

Thực hiện

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI

In 350 cuốn khổ 19x27, tại Công ty In Nhân dân Bình Định - VPĐD tại Quảng Ngãi: 368 Lê Lợi, TP. Quảng Ngãi, ĐT: 0255.3713268.
Giấy phép xuất bản số ..... ngày 7/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2019.

30
năm
(1989-2019)

Bình minh Núi Ấn - Sông Trà Khúc Quảng Ngãi.

Đảo Bé Lý Sơn, di tích Bãi Sau được tạo nên từ vách đá trầm tích núi lửa hàng triệu năm, hình vòng cung vươn mình ra biển.